

SỔ TAY CHƯƠNG TRÌNH

**IB DP**

# MỤC LỤC

<b>GIỚI THIỆU</b>	<b>2</b>
Tuyên bố sứ mệnh TDS	3
<b>TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH IB DP</b>	<b>4</b>
Chân dung Học sinh IB	5
Chương trình học	6
Khác biệt giữa Cấp độ Cơ bản (SL) và Cấp độ Nâng cao (HL)	6
<b>SÁU NHÓM MÔN HỌC</b>	<b>7</b>
Nhóm 1: Ngôn ngữ và Văn học	8
Nhóm 2: Tiếp thu ngôn ngữ	11
Nhóm 3: Cá nhân và Xã hội	14
Nhóm 4: Khoa học	19
Nhóm 5: Toán	25
Nhóm 6: Nghệ thuật	27
<b>CÁC MÔN HỌC CỐT LÕI</b>	<b>31</b>
<b>CÁCH THỨC CHẤM ĐIỂM</b>	<b>33</b>
<b>NHẬN BẰNG TÚ TÀI QUỐC TẾ</b>	<b>34</b>
<b>HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN MÔN HỌC CHƯƠNG TRÌNH IB DP</b>	<b>35</b>



# GIỚI THIỆU

**Sổ tay nhằm cung cấp cho Học sinh và Phụ huynh những thông tin cơ bản về các môn học được giảng dạy tại Trường Phổ thông Dewey trong năm học tới.**

Chương trình Tú tài Quốc tế IB DP là một chương trình toàn diện và được đánh giá cao về mặt học thuật. Chương trình cho phép Học sinh TDS nhập học và thành công tại các trường đại học trên thế giới và chuẩn bị hành trang cho cuộc sống.





# TUYÊN BỐ SỨ MỆNH TDS

Mục đích của chúng tôi là

**truyền sức mạnh và truyền khả năng cho các thế hệ Học sinh với những kiến thức, kỹ năng cần thiết**

để làm chủ sự thay đổi của thế giới, trở thành người lãnh đạo tác động tích cực tới cộng đồng, ở bất kỳ nơi đâu các em sống.



TUYÊN BỐ  
SỨ MỆNH  
**ib**



*Chương trình Tú tài Quốc tế® (The International Baccalaureate®) phát triển thế hệ trẻ ham học hỏi, có tri thức và biết quan tâm, một thế hệ góp phần tạo nên thế giới ngày một tốt đẹp và hòa bình hơn thông qua sự hiểu biết và sự tôn trọng giữa các nền văn hóa.*

*Chương trình học của Nhà trường khuyến khích Học sinh trên toàn thế giới trở thành những con người năng động, giàu lòng yêu thương và có năng lực học tập suốt đời. Học sinh nhận thức được rằng sự khác biệt giữa con người cũng cần được trân trọng.*



# TỔNG QUAN CHƯƠNG TRÌNH IB DP

**Chương trình Tú tài Quốc tế (IB DP)** là một chương trình giảng dạy mở rộng, kéo dài trong 02 năm dành cho Học sinh từ 16 đến 19 tuổi. Chương trình Tú tài Quốc tế (DP) tại TDS được xây dựng dựa trên Chương trình Trung học IB MYP mở rộng với yêu cầu nghiêm ngặt dành cho Học sinh từ lớp 6-10.

Chương trình Tú tài Quốc tế (IB DP) là một chương trình có phạm vi rộng nhằm nuôi dưỡng trí tò mò và kiến thức của Học sinh, đồng thời nuôi dưỡng các phẩm chất về sự đồng cảm và lòng trắc ẩn. Trọng tâm chính của chương trình là nâng cao nhận thức liên văn hóa và tinh thần cởi mở, trang bị cho Học sinh những quan điểm cần thiết để đánh giá cao và đánh giá nghiêm túc các góc nhìn đa dạng.

Chương trình Tú tài Quốc tế (DP) **được các trường đại học hàng đầu công nhận toàn cầu.** Chương trình học độc đáo này không gắn liền với bất kỳ hệ thống giáo dục quốc gia cụ thể nào mà mang đến sự kết hợp được xây dựng dựa trên khả năng tiếp cận giáo dục rộng rãi và chiều sâu chuyên môn mà các trường đại học thường tìm kiếm.

Chương trình trang bị cho Học sinh để các em chuẩn bị cho giáo dục bậc đại học và cuộc sống thông qua việc bồi dưỡng:



Tư duy phản biện và khả năng phân tích



Quan điểm toàn cầu cần thiết để phát triển trong môi trường quốc tế



Nhận thức về các vấn đề toàn cầu và cam kết trong cả cộng đồng địa phương và cộng đồng rộng lớn hơn



Sự hiểu biết sâu sắc về bản sắc văn hóa của mình



Trải nghiệm giáo dục toàn diện nuôi dưỡng mọi khía cạnh của sự phát triển cá nhân



Nền tảng toàn diện về kiến thức và kỹ năng, tạo tiền đề cho việc theo học bậc đại học và sự trưởng thành của Học sinh.



# CHÂN DUNG HỌC SINH IB

Chân dung Học sinh IB thể hiện sứ mệnh của tổ chức Tú tài Quốc tế thông qua việc đưa ra các thành quả giáo dục áp dụng cho thế kỷ 21. Chân dung này mô tả các phẩm chất và đặc điểm mà IB hướng tới việc Học sinh được trau dồi thông qua các chương trình giáo dục của IB.

## HAM HỌC HỎI

Học sinh phát triển trí tò mò một cách rất tự nhiên và nâng cao các kỹ năng cần thiết cho việc tìm tòi và nghiên cứu. Học sinh hiểu cách tự học và hợp tác. Các em tích cực học hỏi và duy trì tình yêu học tập suốt đời.

## CÓ TRI THỨC

Học sinh trau dồi và áp dụng sự hiểu biết của mình về các khái niệm, đào sâu vào kiến thức trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Học sinh tích cực tham gia vào các cuộc thảo luận và khám phá những ý tưởng có tầm quan trọng ở cả phạm vi địa phương và toàn cầu.

## CÓ TƯ DUY

Học sinh sử dụng khả năng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo để đánh giá và giải quyết các vấn đề phức tạp với tinh thần trách nhiệm. Học sinh thể hiện sự chủ động bằng cách đưa ra những lựa chọn hợp lý và nhân văn.

## GIAO TIẾP TỐT

Học sinh giao tiếp tự tin và sáng tạo bằng nhiều ngôn ngữ và bằng nhiều hình thức khác nhau. Học sinh hợp tác làm việc, xem xét quan điểm của người khác với tư cách cá nhân và đội nhóm.

## CÓ KỸ LUẬT

Học sinh hành động với sự chính trực và trung thực, với ý thức mạnh mẽ về sự công bằng, tuân thủ luật pháp và tôn trọng nhân phẩm của mỗi cá nhân trên toàn cầu. Học sinh chịu trách nhiệm về mọi hành động của mình cũng như hệ quả của các hành động đó.

## TƯ DUY Cởi MỞ

Học sinh trân trọng bản sắc văn hóa và lịch sử của dân tộc mình đồng thời sẵn lòng đón nhận các quan điểm, giá trị và truyền thống của các dân tộc khác. Các em khám phá và biết đánh giá các quan điểm đa dạng, đồng thời biết học hỏi để trưởng thành từ những kinh nghiệm đó.

## BIẾT QUAN TÂM

Học sinh thể hiện sự đồng cảm, lòng yêu thương và tôn trọng người khác. Các em cam kết phục vụ cộng đồng và hành động để tạo nên sự thay đổi tích cực cho cuộc sống của mọi người và cho thế giới xung quanh.

## DÁM CHẤP NHẬN RỦI RO

Học sinh tiếp cận các tình huống khó đoán định bằng việc lên kế hoạch kỹ lưỡng và đưa ra giải pháp, đồng thời có tinh thần làm việc độc lập và làm việc theo nhóm để tìm ra ý tưởng và phương pháp mới. Các em thể hiện khả năng xoay sở và ý chí kiên cường khi đối mặt với những thách thức và thích ứng với sự thay đổi.

## BIẾT CÂN BẰNG

Học sinh hiểu được tầm quan trọng của sự cân bằng giữa các khía cạnh trong cuộc sống - trí tuệ, thể chất và cảm xúc để đạt được sự phát triển toàn diện cho bản thân và những người khác. Học sinh thừa nhận mối liên hệ giữa các em, các cá nhân khác và thế giới nơi các em sinh sống.

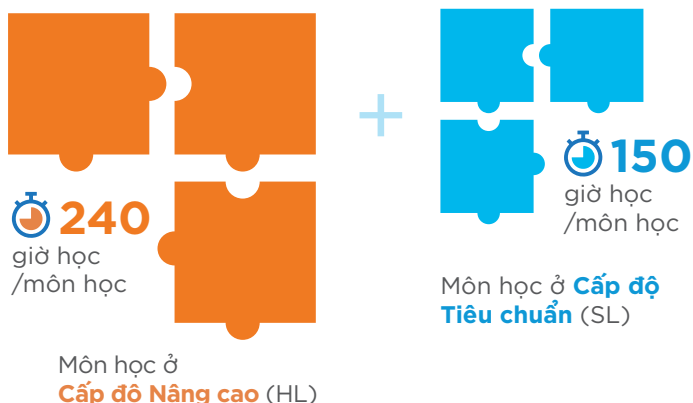
## BIẾT SUY NGẪM

Học sinh suy xét thế giới xung quanh, suy nghĩ và trải nghiệm của bản thân một cách thấu đáo, kỹ càng. Các em nỗ lực để hiểu được điểm mạnh và hạn chế của mình để học tập và phát triển bản thân.

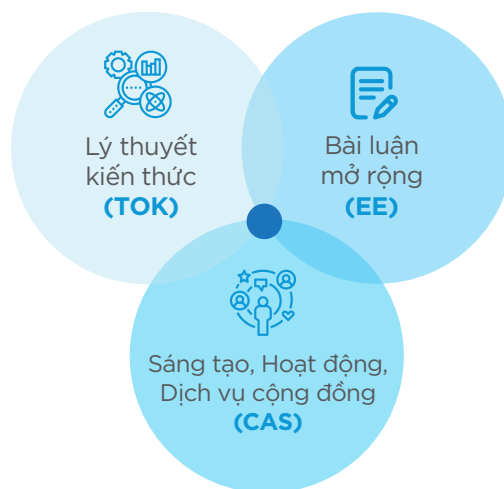


# CHƯƠNG TRÌNH HỌC THUẬT

## 6 MÔN HỌC BẮT BUỘC



## 3 MÔN HỌC CỐT LÕI



## SỰ KHÁC BIỆT GIỮA CÁC MÔN HỌC CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL) VÀ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)

Sự khác biệt chính xác nằm ở nội dung, tiêu chuẩn và yêu cầu của các lớp học khác nhau giữa các môn học tại Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) hoặc Cấp độ Nâng cao (HL). Ở một số môn học, Cấp độ Nâng cao (HL) và Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) khác nhau đáng kể về mức độ khó và tài liệu học tập. Tuy nhiên, đối với hầu hết các môn học, các cấp độ khác nhau chủ yếu ở lượng tài liệu học tập hơn là mức độ khó.

Các khóa học ở Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) yêu cầu khoảng 150 giờ học trong khi các khóa học Cấp độ Nâng cao (HL) yêu cầu khoảng 240 giờ học. Trên thực tế, Học sinh theo học nội dung ở Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) có thêm thời gian học ở lớp, học ít đơn vị bài học hơn và/hoặc có ít yêu cầu hơn trong các bài Đánh giá nội bộ (IA).

Những Học sinh theo học bất kỳ khóa học nào ở Cấp độ Nâng cao (HL) nên lựa chọn cấp độ này vì các em có năng khiếu đặc biệt hoặc động lực cao nhất trong lớp. Khi đưa ra quyết định cuối cùng về cấp độ của môn học, Học sinh cần cân bằng giữa sở thích và khả năng của mình với các yêu cầu dự kiến đầu vào đại học.

Học sinh phải chọn môn học từ mỗi nhóm từ 1 đến 5. Ngôn ngữ được chọn cho Nhóm 1 & 2 phải khác nhau. Môn học thứ 6 có thể được chọn từ nhóm 6 hoặc từ nhóm 3 hoặc nhóm 4.

Ngoài các môn học trên, Học sinh DP phải hoàn thành các môn học cốt lõi của IB DP.

# SÁU

## NHÓM MÔN

### 1. NGÔN NGỮ VÀ VĂN HỌC

Nghiên cứu văn học bằng ngôn ngữ đầu tiên của Học sinh hoặc ngôn ngữ giảng dạy của Nhà trường, bao gồm cả nghiên cứu văn học thế giới.



### 4. KHOA HỌC

Sinh học, Hóa học, Vật lý, Thể dục thể thao và Khoa học sức khỏe, Công nghệ thiết kế



### 2. TIẾP THU NGÔN NGỮ

Nghiên cứu ngôn ngữ thứ hai không phải là ngôn ngữ đầu tiên của Học sinh.



### 5. TOÁN

Toán học: phân tích và phương pháp tiếp cận;  
Toán học: ứng dụng và diễn giải



### 3. CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ thông tin trong bối cảnh toàn cầu, Triết học, Tâm lý học, Nhân chủng học văn hóa và xã hội



### 6. NGHỆ THUẬT

Điện ảnh, Âm nhạc, Múa, Nghệ thuật thị giác hoặc môn học thứ hai từ Nhóm 3 hoặc 4



**06**  
NHÓM MÔN  
CHƯƠNG TRÌNH  
IB DP





# NHÓM 1

## NGÔN NGỮ VÀ VĂN HỌC

Các môn học nhóm 1 là các khóa văn học được thiết kế dành cho những Học sinh đã có kinh nghiệm sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh học thuật. Sự lựa chọn cho môn học này thường là ngôn ngữ Học sinh “giỏi nhất”. Một số Học sinh chọn hai môn Nhóm 1, thay vì một môn trong mỗi Nhóm 1 và 2.

Tại Trường Phổ thông Dewey, Nhà trường giảng dạy các môn học Nhóm 1 như sau:

- **Tiếng Anh A:** Ngôn ngữ & Văn học
- **Tiếng Việt A:** Ngôn ngữ & Văn học



## TIẾNG ANH: NGÔN NGỮ & VĂN HỌC Ở CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN & CẤP ĐỘ NÂNG CAO

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Trong môn học Ngôn ngữ A: Ngôn ngữ và Văn học, Học sinh tìm hiểu về bản chất phức tạp và chức năng của ngôn ngữ, đồng thời khám phá cả khía cạnh thực tế và thẩm mỹ của ngôn ngữ. Học sinh khám phá vai trò quan trọng của ngôn ngữ trong giao tiếp, phản ánh kinh nghiệm và định hình thế giới.

Học sinh tìm hiểu về vai trò của chính mình với tư cách là người tạo ra ngôn ngữ và phát triển các kỹ năng tạo ra ngôn ngữ của các em. Trong suốt môn học, Học sinh khám phá những cách khác nhau trong đó việc lựa chọn ngôn ngữ, loại văn bản, hình thức văn học và các yếu tố ngữ cảnh đều ảnh hưởng đến ý nghĩa. Thông qua phân tích chặt chẽ các loại văn bản và hình thức văn học khác nhau, Học sinh xem xét cách diễn giải của riêng mình cũng như quan điểm phản biện của người khác để khám phá cách các quan điểm đó được định hình bởi các hệ thống tín ngưỡng văn hóa.

Học sinh tham gia vào các hoạt động liên quan đến quá trình tạo ra ngôn ngữ và giúp hình thành nhận thức quan trọng của các em về cách văn bản cũng như các yếu tố hình ảnh và âm thanh liên quan cùng phối hợp để tác động đến người đọc.

Ngôn ngữ A: Môn Ngôn ngữ và Văn học được giảng dạy ở cả Cấp độ Nâng cao và Cấp độ Tiêu chuẩn.

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (3 GIỜ)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ 15 phút)</b>  <i>Bài thi trên giấy bao gồm hai đoạn văn bản phi văn học, từ hai loại văn bản khác nhau, mỗi đoạn có kèm theo một câu hỏi. Học sinh chọn một đoạn văn và viết bản phân tích về đoạn văn đó. (20 điểm)</i></p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ 45 phút)</b>  <i>Bài viết bao gồm bốn câu hỏi chung. Để trả lời một câu hỏi, Học sinh viết một bài luận so sánh dựa trên hai tác phẩm văn học đã học trong môn học. (30 điểm)</i></p>	<p><b>70%</b></p> <p>35%</p> <p>35%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Kiểm tra miệng cá nhân (15 phút)</b>  <i>Được hỗ trợ bởi một đoạn trích từ một tác phẩm phi văn học và từ một tác phẩm văn học, Học sinh sẽ đưa ra một câu trả lời được chuẩn bị sẵn trong thời lượng 10 phút, sau đó là 5 phút giáo viên đặt câu hỏi theo gợi ý sau:                      Xem xét cách trình bày vấn đề toàn cầu mà bạn lựa chọn thông qua nội dung và hình thức của một trong các tác phẩm và một trong các nội dung bài làm mà bạn đã nghiên cứu. (40 điểm)</i></p>	<p><b>30%</b></p>

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (4 GIỜ)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1: Phân tích văn bản có hướng dẫn (2 giờ 15 phút)</b>  <i>Bài thi trên giấy bao gồm hai đoạn văn bản phi văn học, từ hai loại văn bản khác nhau, mỗi đoạn có kèm theo một câu hỏi. Học sinh viết đoạn văn phân tích từng đoạn. (40 điểm)</i></p> <p><b>Bài thi trên giấy 2: Bài luận so sánh (1 giờ 45 phút)</b>  <i>Bài thi trên bao gồm 4 câu hỏi chung. Để trả lời một câu hỏi, Học sinh viết một bài luận so sánh dựa trên hai tác phẩm văn học đã học trong môn học. (30 điểm)</i></p> <p><b>Bài luận Cấp độ Nâng cao (HL)</b>  <i>Học sinh nộp một bài luận về một tác phẩm phi văn học hoặc một tác phẩm văn học được học trong môn học. Bài luận phải dài 1200 - 1500 từ. (20 điểm)</i></p>	<p><b>80%</b></p> <p>35%</p> <p>25%</p> <p>20%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Kiểm tra miệng cá nhân (15 phút)</b>  <i>Được hỗ trợ bởi một đoạn trích từ một tác phẩm phi văn học và từ một tác phẩm văn học, Học sinh sẽ đưa ra một câu trả lời được chuẩn bị sẵn trong thời lượng 10 phút, sau đó là 5 phút giáo viên đặt câu hỏi theo gợi ý sau:                      Xem xét cách trình bày vấn đề toàn cầu mà bạn lựa chọn thông qua nội dung và hình thức của một trong các tác phẩm và một trong các nội dung bài làm mà bạn đã nghiên cứu. (40 điểm)</i></p>	<p><b>20%</b></p>



## TIẾNG VIỆT: NGÔN NGỮ & VĂN HỌC Ở CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN & CẤP ĐỘ NÂNG CAO

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Tiếng Việt phải là ngôn ngữ đầu tiên của Học sinh hoặc ngôn ngữ Học sinh “giỏi nhất” vì môn học được thiết kế dành cho những Học sinh đã có kinh nghiệm sử dụng ngôn ngữ này trong bối cảnh học thuật.

Chương trình Ngôn ngữ A nhằm mục đích thúc đẩy việc đánh giá cao sự phong phú và tinh tế của ngôn ngữ và đồng thời dẫn đến nhận thức về cấu trúc ngôn ngữ. Môn học khuyến khích việc phát triển sự đánh giá cao về ngôn ngữ và văn học cũng như kiến thức về các nền văn hóa và xã hội khác.

Trong phần Ngôn ngữ của môn học, Học sinh nghiên cứu cách tạo ra ý nghĩa bằng cách xem xét các văn bản trong đời thực, bao gồm báo chí, quảng cáo và tuyên truyền. Trong môn Văn học, Học sinh nghiên cứu nhiều vở kịch, bài thơ và tiểu thuyết cổ điển và hiện đại từ khắp nơi trên thế giới.

Ở Cấp độ Nâng cao, Học sinh sẽ học 6 tác phẩm văn học. Ở Cấp độ Tiêu chuẩn, Học sinh sẽ học 4 tác phẩm văn học.

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (3 GIỜ)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ 15 phút)</b>  <i>Bài thi trên giấy bao gồm hai đoạn văn bản phi văn học, từ hai loại văn bản khác nhau, mỗi đoạn có kèm theo một câu hỏi. Học sinh viết đoạn văn phân tích từng đoạn. (20 điểm)</i></p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ 45 phút)</b>  <i>Bài thi trên bao gồm 4 câu hỏi chung. Để trả lời một câu hỏi, Học sinh viết một bài luận so sánh dựa trên hai tác phẩm văn học đã học trong môn học. (30 điểm)</i></p>	<p><b>70%</b></p> <p>35%</p> <p>35%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b>                      Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Kiểm tra miệng cá nhân (15 phút)</b>  <i>Được hỗ trợ bởi một đoạn trích từ một tác phẩm phi văn học và từ một tác phẩm văn học, Học sinh sẽ đưa ra một câu trả lời được chuẩn bị sẵn trong thời lượng 10 phút, sau đó là 5 phút giáo viên đặt câu hỏi theo gợi ý sau:                      Xem xét cách trình bày vấn đề toàn cầu mà bạn lựa chọn thông qua nội dung và hình thức của một trong các tác phẩm và một trong các nội dung bài làm mà bạn đã nghiên cứu. (40 điểm)</i></p>	<p>30%</p>

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (4 GIỜ)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1: Phân tích văn bản có hướng dẫn (2 giờ 15 phút)</b>  <i>Bài thi trên giấy bao gồm hai đoạn văn bản phi văn học, từ hai loại văn bản khác nhau, mỗi đoạn có kèm theo một câu hỏi. Học sinh viết đoạn văn phân tích từng đoạn. (40 điểm)</i></p> <p><b>Bài thi trên giấy 2: Bài luận so sánh (1 giờ 45 phút)</b>  <i>Bài thi trên bao gồm 4 câu hỏi chung. Để trả lời một câu hỏi, Học sinh viết một bài luận so sánh dựa trên hai tác phẩm văn học đã học trong môn học. (30 điểm)</i></p> <p><b>Bài luận Cấp độ Nâng cao (HL)</b>  <i>Học sinh nộp một bài luận về một tác phẩm phi văn học hoặc một tác phẩm văn học được học trong môn học. Bài luận phải dài 1200 - 1500 từ. (20 điểm)</i></p>	<p><b>80%</b></p> <p>35%</p> <p>25%</p> <p>20%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b>                      Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Kiểm tra miệng cá nhân (15 phút)</b>  <i>Được hỗ trợ bởi một đoạn trích từ một tác phẩm phi văn học và từ một tác phẩm văn học, Học sinh sẽ đưa ra một câu trả lời được chuẩn bị sẵn trong thời lượng 10 phút, sau đó là 5 phút giáo viên đặt câu hỏi theo gợi ý sau:                      Xem xét cách trình bày vấn đề toàn cầu mà bạn lựa chọn thông qua nội dung và hình thức của một trong các tác phẩm và một trong các nội dung bài làm mà bạn đã nghiên cứu. (40 điểm)</i></p>	<p><b>20%</b></p>



# NHÓM 2

## TIẾP THU NGÔN NGỮ

Các khóa học môn Ngôn ngữ B cung cấp cho Học sinh trình độ thông thạo cao về ngôn ngữ. Học sinh đã chọn và phát triển hơn nữa sự hiểu biết của các em về các nền văn hóa và lối sống khác nhau của các ngôn ngữ được học.

Tại Trường Phổ thông Dewey, Nhà trường giảng dạy các môn học Nhóm 2 như sau:

- Tiếng Tây Ban Nha trình độ cơ bản
- Tiếng Tây Ban Nha B



## TIẾNG TÂY BAN NHA Ở CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN & CẤP ĐỘ NÂNG CAO

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Các khóa học Ngôn ngữ B nhằm mục đích nâng cao trình độ thông thạo của Học sinh trong một ngôn ngữ đã chọn đồng thời nâng cao hiểu biết của Học sinh về văn hóa và lối sống gắn liền với ngôn ngữ đó. Môn học được thiết kế riêng cho những Học sinh trước đây đã học ngoại ngữ trong khoảng 3-5 năm và thể hiện cả kỹ năng cũng như sự quan tâm đến các tiết học này. Cả hai khóa học ở Cấp độ Nâng cao (HL) và Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) đều có nội dung tương tự nhau, nhưng các khóa học ở Cấp độ Nâng cao (HL) đi sâu vào một số văn bản văn học.

Mục tiêu chính của môn học Ngôn ngữ B là giúp Học sinh giao tiếp hiệu quả và tự tin theo nhiều phong cách và môi trường khác nhau, đồng thời tìm hiểu về các nền văn hóa gắn liền với ngôn ngữ đó. Học sinh nâng cao khả năng nắm bắt ngữ pháp và từ vựng bằng cách khám phá các chủ đề đa dạng nhằm cung cấp những hiểu biết sâu sắc về văn hóa. Những chủ đề như giao tiếp và truyền thông, các vấn đề toàn cầu và các mối quan hệ xã hội, cho phép Học sinh tham gia thảo luận về nhiều chủ đề khác nhau. Ngoài ra, Học sinh được khuyến khích so sánh quan điểm của mình với quan điểm của Nhà trường và văn hóa của ngôn ngữ Học sinh hiện theo học.

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (3 GIỜ)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ 15 phút)</b>  <i>Kỹ năng thực hành – viết (30 điểm)</i>            Một bài viết gồm 250–400 từ ba lựa chọn, mỗi lựa chọn thuộc một chủ đề khác nhau, chọn một loại văn bản trong số những văn bản được liệt kê trong hướng dẫn thi.</p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ 45 phút)</b>  <i>Kỹ năng lĩnh hội – phần riêng biệt cho nghe và đọc (65 điểm)</i>            Nghe hiểu (1 giờ) (25 điểm)            Đọc hiểu (1 giờ) (40 điểm)            Bài tập hiểu về 3 bài nghe và 3 bài viết, được rút ra từ cả 5 chủ đề.</p>	<p><b>75%</b></p> <p>25%</p> <p>50%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Kiểm tra miệng cá nhân</b>  <i>Cuộc hội thoại với giáo viên, dựa trên sự tài liệu hỗ trợ về mặt hình ảnh, sau đó là thảo luận dựa trên một chủ đề bổ sung. (30 điểm)</i></p>	<p><b>25%</b></p>

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (3 GIỜ 30 PHÚT)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ 30 phút)</b>  <i>Kỹ năng thực hành – viết (30 điểm)</i>            Một bài viết gồm 450–600 từ ba lựa chọn, mỗi lựa chọn thuộc một chủ đề khác nhau, chọn một loại văn bản trong số những loại được liệt kê trong hướng dẫn thi.</p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (2 giờ)</b>  <i>Kỹ năng lĩnh hội – phần riêng biệt cho nghe và đọc (65 điểm)</i>            Nghe hiểu (1 giờ) (25 điểm)            Đọc hiểu (1 giờ) (40 điểm)            Bài tập hiểu về 3 bài nghe và 3 bài viết, được rút ra từ cả 5 chủ đề.</p>	<p><b>75%</b></p> <p>25%</p> <p>50%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Kiểm tra miệng cá nhân</b>  <i>Cuộc hội thoại với giáo viên, dựa trên đoạn trích từ một trong những tác phẩm văn học được học trên lớp, sau đó là thảo luận dựa trên một hoặc nhiều chủ đề trong giáo trình. (30 điểm)</i></p>	<p><b>25%</b></p>





## TIẾNG TÂY BAN NHA TRÌNH ĐỘ CƠ BẢN (CHỈ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN)

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Các khóa học ở trình độ Cơ bản trong chương trình IBDP mang đến cho Học sinh cơ hội bắt đầu học một ngôn ngữ mới từ đầu và đạt được trình độ giao tiếp tốt chỉ trong vòng 2 năm. Những khóa học này rất lý tưởng cho những Học sinh mong muốn học giao tiếp hiệu quả trong nhiều tình huống khác nhau, đặc biệt đối với những người có ít hoặc chưa có kinh nghiệm học ngoại ngữ trước đó. Trọng tâm chủ yếu là kỹ năng sử dụng và giao tiếp thực tế.

Trong các khóa học này, Học sinh sẽ học từ vựng và ngữ pháp cần thiết cho các tình huống và tương tác xã hội hàng ngày. Mục tiêu là trau dồi nhiều kỹ năng ngôn ngữ và hiểu biết cơ bản về các nền văn hóa khác nhau.

Học sinh được học ba chủ đề:

1. Cá nhân và xã hội
2. Giải trí và công việc
3. Môi trường thành thị và nông thôn

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (2 GIỜ 45 PHÚT)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ)</b>  <i>Kỹ năng thực hành – viết (30 điểm)</i>  <i>Hai bài viết gồm 70-150 từ, từ ba lựa chọn, mỗi bài thuộc một chủ đề khác nhau, chọn một loại văn bản trong số những loại được liệt kê trong hướng dẫn thi.</i></p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ 45 phút)</b>  <i>Kỹ năng lĩnh hội – phần riêng biệt cho nghe và đọc (65 điểm)</i>  <i>Nghe hiểu (65 điểm)</i>  <i>Đọc hiểu (1 giờ) (40 điểm)</i>  <i>Bài tập hiểu về ba bài nghe và ba bài viết, được rút ra từ cả năm chủ đề.</i></p>	<p><b>75%</b></p> <p>25%</p> <p>50%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b>            Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Kiểm tra miệng cá nhân</b>  <i>Cuộc hội thoại với giáo viên, dựa trên tài liệu hỗ trợ về mặt hình ảnh, sau đó là thảo luận dựa trên một chủ đề bổ sung. (30 điểm)</i></p>	<p><b>25%</b></p>



# NHÓM 3

## CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

Các môn học của Nhóm 3 thường được gọi là 'Khoa học Xã hội', 'Khoa học Nhân văn' hoặc 'Nhân văn'. Các khóa học này khám phá sự tương tác giữa con người và môi trường của họ trong bối cảnh văn hóa và xã hội.

Tại Trường Phổ thông Dewey, Nhà trường giảng dạy các môn học Nhóm 3 như sau:

- Kinh tế học
- Quản trị kinh doanh
- Tâm lý học



## KINH TẾ HỌC Ở CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN VÀ CẤP ĐỘ NÂNG CAO

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU ĐẦU RA

Kinh tế học chủ yếu giải quyết sự khan hiếm và cách phân bổ nguồn lực. Môn học giúp giải thích các vấn đề trong thế giới thực như thương mại và phát triển quốc tế. Trong môn học này, Học sinh sẽ tìm hiểu về sự cân bằng giữa công bằng và hiệu quả, cũng như chức năng của cả thị trường tự do và chính phủ trong nền kinh tế hỗn hợp hiện đại. Môn học không chỉ dạy cho Học sinh hiểu và biết cách áp dụng các lý thuyết và khái niệm kinh tế hiện đại mà còn trang bị cho Học sinh các kỹ năng để đánh giá xem các lý thuyết này có thể giải thích được tính phức tạp của nền kinh tế và kết quả của các lựa chọn được đưa ra bởi người tiêu dùng, doanh nghiệp, ngân hàng và chính phủ.

Nội dung môn học bao gồm:

- Giới thiệu về Kinh tế học: Tổng quan về các khái niệm và nguyên tắc kinh tế cơ bản.
- Kinh tế vi mô: bao gồm nghiên cứu về thị trường, lý thuyết về công ty (dành riêng cho Học sinh ở Cấp độ Nâng cao) và các kịch bản thất bại thị trường.
- Kinh tế vĩ mô: Các chủ đề được đề cập bao gồm đo lường nền kinh tế, giới thiệu về phát triển kinh tế, các mô hình và chính sách kinh tế vĩ mô cũng như các vấn đề chính như thất nghiệp, lạm phát và phân phối thu nhập.
- Kinh tế quốc tế: Phần này tìm hiểu các lý do của thương mại quốc tế, khái niệm chủ nghĩa bảo hộ, hội nhập kinh tế, vai trò của Tổ chức Thương mại Thế giới, cán cân thanh toán và các tác động của tỷ giá hối đoái.
- Kinh tế Phát triển: tập trung vào các nguồn lực và hậu quả của phát triển kinh tế, các rào cản đối với sự phát triển và các chiến lược khác nhau có thể được sử dụng để đạt được tăng trưởng và phát triển.

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (3 GIỜ)</b> <b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ 15 phút)</b> <i>Mục tiêu đánh giá: AO1, AO2, AO3, AO4. Nội dung giáo trình (không bao gồm tài liệu mở rộng ở Cấp độ Nâng cao). Học sinh trả lời một trong ba câu hỏi do mình lựa chọn (25 điểm)</i> <b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ 45 phút)</b> <i>Bài thi trên giấy phản hồi dữ liệu (40 điểm). Mục tiêu đánh giá: AO1, AO2, AO3, AO4. Nội dung giáo trình (không bao gồm tài liệu mở rộng ở Cấp độ Nâng cao). Bao gồm một số câu hỏi định lượng. Học sinh trả lời một trong hai câu hỏi do mình lựa chọn. (40 điểm)</i>	<b>70%</b>  30%  40%
<b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (20 GIỜ)</b> Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học. Học sinh khởi tạo một bộ hồ sơ tổng hợp cá nhân (Portfolio) bao gồm ba bài bình luận, dựa vào các đơn vị bài học khác nhau (Unit) trong Đề cương môn học (không bao gồm bài Giới thiệu môn học) và dựa trên các bài báo được đăng tải trên truyền thông. Mỗi bài bình luận cần sử dụng một khái niệm then chốt khác nhau, từ đó làm căn cứ để phân tích các đoạn trích đã được đăng tải trong portfolio. Tối đa 800 từ cho mỗi bài bình luận (45 điểm)	<b>30%</b>

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TRỌNG SỐ
<b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (4 GIỜ 45 PHÚT)</b> <b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ 15 phút)</b> <i>Bài thi trên giấy phản hồi dữ liệu mở rộng (25 điểm). Mục tiêu đánh giá: AO1, AO2, AO3, AO4. Nội dung giáo trình bao gồm tài liệu mở rộng ở Cấp độ Nâng cao. Học sinh trả lời một trong ba câu hỏi do mình lựa chọn. (25 điểm)</i> <b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ 45 phút)</b> <i>Bài thi trên giấy phản hồi dữ liệu (40 điểm). Mục tiêu đánh giá: AO1, AO2, AO3, AO4. Nội dung giáo trình không bao gồm tài liệu mở rộng ở Cấp độ Nâng cao, bao gồm một số câu hỏi định lượng. Học sinh trả lời một trong hai câu hỏi do mình lựa chọn. (40 điểm)</i> <b>Bài thi trên giấy 3 (1 giờ 45 phút)</b> <i>Bài thi trên giấy về chính sách (60 điểm). Mục tiêu đánh giá: AO1, AO2, AO3, AO4. Nội dung giáo trình bao gồm tài liệu mở rộng ở Cấp độ Nâng cao, bao gồm các câu hỏi định lượng và định tính. Học sinh trả lời hai câu hỏi bắt buộc. (30 điểm cho mỗi câu hỏi)</i>	<b>80%</b>  20%  30%  30%
<b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (20 GIỜ)</b> Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học. Học sinh khởi tạo một bộ hồ sơ tổng hợp cá nhân (Portfolio) bao gồm ba bài bình luận, dựa vào các đơn vị bài học khác nhau (Unit) trong Đề cương môn học (không bao gồm bài Giới thiệu môn học) và dựa trên các bài báo được đăng tải trên truyền thông. Mỗi bài bình luận cần sử dụng một khái niệm then chốt khác nhau, từ đó làm căn cứ để phân tích các đoạn trích đã được đăng tải trong portfolio. Tối đa 800 từ cho mỗi bài bình luận (45 điểm)	<b>20%</b>



## QUẢN TRỊ KINH DOANH Ở CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN VÀ CẤP ĐỘ NÂNG CAO

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Quản trị kinh doanh được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu đang ngày càng tăng của những Học sinh có mong muốn nâng cao hiểu biết về các nguyên tắc, khái niệm và công cụ kinh doanh. Kiến thức này rất cần thiết trong việc đưa ra quyết định kinh doanh sáng suốt. Môn học này phù hợp cho những cá nhân sẽ trở thành người lao động, lãnh đạo doanh nghiệp, doanh nhân hoặc doanh nhân xã hội trong tương lai, những người mong muốn trở thành những nhân tố tự tin, sáng tạo và nhân ái, tạo ra sự thay đổi trong thế giới kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh thị trường kết nối toàn cầu. Cấu trúc môn học được xây dựng nhằm phát triển những phẩm chất này.

Học sinh được khuyến khích đi sâu vào bốn khái niệm liên ngành thông qua lăng kính kinh doanh: sáng tạo, thay đổi, đạo đức và tính bền vững. Trọng tâm của quản trị kinh doanh nằm ở việc hiểu rõ các chức năng kinh doanh, quy trình quản lý và việc ra quyết định, đặc biệt trong những điều kiện không chắc chắn về mặt chiến lược.

Chiến lược đánh giá của môn học liên quan đến việc áp dụng các ví dụ ở quy mô địa phương, quốc gia và toàn cầu đối với các khái niệm đã học. Cách tiếp cận này cho phép Học sinh áp dụng kiến thức về các công cụ và khái niệm kinh doanh vào việc phát triển một doanh nghiệp xã hội sáng tạo và có khả năng đột phá. Nỗ lực này cho phép Học sinh đưa ra các quyết định chiến lược mang tính đạo đức liên quan đến một sản phẩm hoặc dịch vụ đột phá, từ đó cải thiện cuộc sống của các bên liên quan.

Quản trị kinh doanh là một lĩnh vực có tính thách thức và năng động, phù hợp để đáp ứng nhu cầu đa dạng của Học sinh trong môi trường kinh doanh phức tạp. Môn học này trang bị cho Học sinh trở thành công dân toàn cầu, sẵn sàng đương đầu với những thách thức và cơ hội khác nhau trong thế giới đang phát triển nhanh chóng.

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (3 GIỜ)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ 30 phút)</b></p> <p><i>Dựa trên một câu tuyên bố được đưa ra trước đó nêu rõ ngữ cảnh và bối cảnh cho việc nghiên cứu tình huống không chuẩn bị trước.</i></p> <p><i>Mục tiêu đánh giá: AO1, AO2, AO3, AO4 (30 điểm)</i></p> <p><b>Phần A</b> Nội dung giáo trình: Đơn vị bài học 1-5 không bao gồm các chủ đề mở rộng ở Cấp độ Nâng cao (HL). Học sinh trả lời tất cả các câu hỏi có cấu trúc trong phần này dựa trên nghiên cứu tình huống (20 điểm)</p> <p><b>Phần B</b> Nội dung giáo trình: Đơn vị bài học 1-5 không bao gồm các chủ đề mở rộng ở Cấp độ Nâng cao (HL). Học sinh trả lời một trong hai câu hỏi có phần trả lời mở rộng dựa trên việc nghiên cứu tình huống (10 điểm)</p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ 30 phút)</b></p> <p><i>Dựa trên tài liệu bổ trợ không chuẩn bị trước với trọng tâm câu hỏi có tính định lượng.</i></p> <p><i>Mục tiêu đánh giá: AO1, AO2, AO3, AO4 (40 điểm)</i></p> <p><b>Phần A</b> Nội dung giáo trình: Đơn vị bài học 1-5 không bao gồm các chủ đề mở rộng ở Cấp độ Nâng cao (HL). Học sinh trả lời tất cả các câu hỏi có cấu trúc trong phần này dựa trên tài liệu bổ trợ không chuẩn bị trước (20 điểm)</p> <p><b>Phần B</b> Nội dung giáo trình: Đơn vị bài học 1-5 không bao gồm các chủ đề mở rộng ở Cấp độ Nâng cao. Học sinh trả lời một trong hai câu hỏi bao gồm một số câu hỏi có cấu trúc và một câu hỏi có phần trả lời mở rộng dựa trên tài liệu bổ trợ không chuẩn bị trước (20 điểm)</p>	<p><b>70%</b></p> <p>35%</p> <p>35%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (20 GIỜ)</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Dự án nghiên cứu kinh doanh</b></p> <p><i>Từ góc nhìn về khía cạnh khái niệm, Học sinh thực hiện một dự án nghiên cứu về một vấn đề kinh doanh thực tế hoặc một vấn đề mà một tổ chức nào đó đang phải đối mặt. Tối đa 1.800 từ. (25 điểm)</i></p>	<b>30%</b>

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (4 GIỜ 30 PHÚT)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ 30 phút)</b>  <i>Dựa trên một câu tuyên bố được đưa ra trước đó nêu rõ ngữ cảnh và bối cảnh cho việc nghiên cứu tình huống không chuẩn bị trước.</i>  <i>Mục tiêu đánh giá: AO1, AO2, AO3, AO4 (30 điểm)</i></p> <p><b>Phần A</b> Nội dung giáo trình: Đơn vị bài học 1-5 không bao gồm các chủ đề mở rộng ở Cấp độ Nâng cao (HL). Học sinh trả lời tất cả các câu hỏi có cấu trúc trong phần này dựa trên nghiên cứu tình huống (20 điểm)</p> <p><b>Phần B</b> Nội dung giáo trình: Đơn vị bài học 1-5 không bao gồm các chủ đề mở rộng ở cấp độ nâng cao. Học sinh trả lời một trong hai câu hỏi có phần trả lời mở rộng dựa trên nghiên cứu tình huống (10 điểm)</p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ 45 phút)</b>  <i>Dựa trên tài liệu bổ trợ không chuẩn bị trước với trọng tâm câu hỏi có tính định lượng</i>  <i>Mục tiêu đánh giá: AO1, AO2, AO3, AO4 (50 điểm)</i></p> <p><b>Phần A</b> Nội dung giáo trình: Đơn vị bài học 1-5 bao gồm các chủ đề mở rộng ở Cấp độ Nâng cao (HL). Học sinh trả lời tất cả câu hỏi có cấu trúc trong phần này dựa trên tài liệu bổ trợ không chuẩn bị trước (30 điểm)</p> <p><b>Phần B</b> Nội dung giáo trình: Đơn vị bài học 1-5 bao gồm các chủ đề mở rộng ở Cấp độ Nâng cao (HL). Học sinh trả lời một trong hai câu hỏi bao gồm một số câu hỏi có cấu trúc và một câu hỏi có phần trả lời mở rộng dựa trên tài liệu bổ trợ không chuẩn bị trước (20 điểm)</p> <p><b>Bài thi trên giấy 3 (1 giờ 15 phút)</b>  <i>Dựa trên tài liệu bổ trợ không chuẩn bị trước về một doanh nghiệp xã hội</i>  <i>Nội dung giáo trình: Đơn vị bài học 1-5 bao gồm các chủ đề mở rộng ở Cấp độ Nâng cao (HL)</i>  <i>Mục tiêu đánh giá: AO1, AO2, AO3, AO4 (25 điểm)</i>  <i>Học sinh trả lời một câu hỏi bắt buộc dựa trên tài liệu bổ trợ không chuẩn bị trước (25 điểm)</i></p>	<p>80%</p> <p>25%</p> <p>30%</p> <p>25%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (20 GIỜ)</b>            Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Dự án nghiên cứu kinh doanh</b>  <i>Từ góc nhìn về khía cạnh khái niệm, Học sinh thực hiện một dự án nghiên cứu về một vấn đề kinh doanh thực tế hoặc một vấn đề mà một tổ chức nào đó đang phải đối mặt. Tối đa 1.800 từ. (25 điểm)</i></p>	<p>20%</p>



## TÂM LÝ HỌC Ở CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN VÀ CẤP ĐỘ NÂNG CAO

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Tâm lý học, với tư cách là một môn học, đi sâu vào khám phá khoa học về hành vi của con người. Mục tiêu chính của khóa học này là kiểm tra khái niệm khoa học và đặt ra câu hỏi liệu tất cả các khía cạnh của hành vi con người có thể được phân tích một cách khoa học hay không. Khóa học áp dụng cách tiếp cận theo chủ đề ở cấp độ Tú tài, cung cấp nội dung đa dạng ở các cấp lớp và cấp độ học tập khác nhau.

Ở Lớp 11, cả Học sinh Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) và Cấp độ Nâng cao (HL) đều đi sâu vào các đơn vị kiến thức như Phương pháp Nghiên cứu, Tội phạm học và Ảnh hưởng Xã hội. Các đơn vị này cho phép Học sinh tìm hiểu các quá trình ra quyết định, tác động của sinh lý và thần kinh đến hành vi cũng như vai trò của xã hội và văn hóa trong việc hình thành hành động của chúng ta.

Đối với Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL), chương trình giảng dạy được bổ sung thêm ba đơn vị kiến thức: tầm quan trọng của nghiên cứu động vật trong việc tìm hiểu hành vi của con người, xử lý nhận thức trong thời đại kỹ thuật số và cách toàn cầu hóa ảnh hưởng đến hành vi cá nhân.

Giáo trình lớp 12 bao gồm nghiên cứu về tâm lý bất thường, đề cập đến việc chẩn đoán, giải thích và đưa ra giải pháp cho các kiểu hành vi bất thường, cũng như Tâm lý học về các mối quan hệ con người. Lĩnh vực này xem xét động lực của các mối quan hệ cá nhân và nhóm. Học sinh theo học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) có quyền lựa chọn học một trong những chủ đề này do giáo viên lựa chọn. Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) cũng tham gia vào một học phần bổ sung về phương pháp nghiên cứu.

Cả Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) và Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) được giao bài đánh giá nội bộ, yêu cầu Học sinh tiến hành một cuộc điều tra thử nghiệm và ghi lại những phát hiện của các em. Cấu phần thực hành này là không thể thiếu trong việc áp dụng kiến thức lý thuyết của Học sinh.

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (3 GIỜ)</b> <b>Bài thi trên giấy 1 (2 giờ)</b> Mục A Ba câu hỏi với câu trả lời ngắn về các phương pháp tiếp cận cốt lõi của tâm lý học (27 điểm) Mục B Một bài luận trong số ba bài luận về các cách tiếp cận sinh học, nhận thức và văn hóa xã hội đối với hành vi (22 điểm) (Tổng 49 điểm) <b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ)</b> Một câu hỏi được chọn từ 1 trong 3 chủ đề trong 1 học phần tự chọn (22 điểm)	<b>75%</b>  50%  25%
<b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (20 GIỜ)</b> Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học. <b>Nghiên cứu thực nghiệm</b> Học sinh hoàn thành một bài báo cáo nghiên cứu thực nghiệm (22 điểm)	<b>25%</b>

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TRỌNG SỐ
<b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (5 GIỜ)</b> <b>Bài thi trên giấy 1 (2 giờ)</b> Mục A Ba câu hỏi với câu trả lời ngắn về các phương pháp tiếp cận cốt lõi của tâm lý học (27 điểm) Mục B Một bài luận trong số ba bài luận về các cách tiếp cận sinh học, nhận thức và văn hóa xã hội đối với hành vi. Một, hai hoặc tất cả các bài luận sẽ tham chiếu đến các chủ đề bổ sung ở cấp độ nâng cao (22 điểm) (Tổng 49 điểm) <b>Bài thi trên giấy 2 (2 giờ)</b> Bao gồm 2 câu hỏi, mỗi câu được chọn từ 3 chủ đề trong 2 học phần tự chọn (Tổng 44 điểm) <b>Bài thi trên giấy 3 (1 giờ)</b> Ba câu hỏi trả lời ngắn từ danh sách sáu câu hỏi đã được cho sẵn (được đưa ra trong tài liệu hướng dẫn này) về các phương pháp nghiên cứu (24 điểm)	<b>80%</b>  40%  20%  20%
<b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (20 GIỜ)</b> Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học. <b>Nghiên cứu thực nghiệm</b> Học sinh hoàn thành một bài báo cáo nghiên cứu thực nghiệm (22 điểm)	<b>20%</b>



# NHÓM 4

## KHOA HỌC



Các môn học của Nhóm 4 thường được gọi là 'Khoa học'. Tất cả các môn học của Nhóm 4 bao gồm nghiên cứu lý thuyết và học các kỹ năng điều tra khoa học. Bản chất của khoa học là chủ đề bao quát trong các môn học Sinh học, Hóa học và Vật lý.

Tại Trường Phổ thông Dewey, Nhà trường giảng dạy các môn học Nhóm 4 như sau:

- Sinh học
- Hoá học
- Công nghệ thiết kế (DT)



## SINH HỌC - CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN VÀ CẤP ĐỘ NÂNG CAO

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Các nhà sinh học khám phá bề mặt Trái đất và các lớp mỏng bên trên và bên dưới nơi sự sống phát triển mạnh, bao gồm sự phát triển, sinh sản và diệt vong của các sinh vật. Các cá nhân quan tâm đến khía cạnh sinh học được vì nhiều lý do. Các chức năng phức tạp của cơ thể con người có ý nghĩa tức thời và nhiều chủ đề sinh học thường xuyên được nêu bật trên các phương tiện truyền thông. Các mối quan tâm về môi trường, tiến bộ y học và sự phát triển công nghệ sinh học thường xuyên được đưa lên các bản tin báo chí. Các nhà sinh học tham gia vào việc kiểm tra sự sống dưới mọi hình thức và áp dụng sự hiểu biết của họ trên nhiều tình huống khác nhau.

Bản chất của khoa học

Trong suốt khóa học, kiến thức và kỹ năng được đưa vào bối cảnh liên quan đến cách thức hoạt động của khoa học và cách làm việc của các nhà khoa học.

### Kỹ năng được phát triển:

- Kỹ năng thực hành (*kỹ thuật thí nghiệm, công nghệ, toán học*)
- Kỹ năng nghiên cứu
- Kỹ năng giao tiếp
- Kỹ năng xã hội
- Kỹ năng tự quản lý

### Nội dung môn học:

Các môn học ở Cấp độ Tiêu chuẩn và Cấp độ Nâng cao có chung giáo trình cốt lõi:

- Hệ sinh thái
- Đa dạng sinh học & bảo tồn
- Tiến hóa và chọn lọc tự nhiên
- Di truyền & thừa kế
- Đại phân tử (bao gồm cả DNA)
- Sinh học tế bào
- Hệ thống cơ thể
- Các quá trình của cơ thể
- Quang hợp và hô hấp tế bào
- Biến đổi khí hậu và sự ổn định
- Đo lường và xử lý dữ liệu.

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (3 GIỜ)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ 30 phút)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1A</b> Trắc nghiệm</p> <p><b>Bài thi trên giấy 1B</b> Các câu hỏi dựa trên dữ liệu (bốn câu hỏi liên quan đến giáo trình, giải quyết tất cả các chủ đề) (Tổng 55 điểm)</p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ 30 phút)</b></p> <p><b>Phần A</b> Câu hỏi dựa trên dữ liệu và câu hỏi có câu trả lời ngắn</p> <p><b>Phần B</b> Câu hỏi trả lời mở rộng (Tổng 50 điểm)</p>	<p><b>80%</b></p> <p>36%</p> <p>44%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (10 GIỜ)</b></p> <p><b>Đánh giá nội bộ bao gồm một nhiệm vụ: nghiên cứu khoa học.</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học. (Tổng 24 điểm)</p>	<p><b>20%</b></p>

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TRỌNG SỐ
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (4 GIỜ 30 PHÚT)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (2 giờ)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1A</b> Trắc nghiệm</p> <p><b>Bài thi trên giấy 1B</b> Các câu hỏi dựa trên dữ liệu (bốn câu hỏi liên quan đến giáo trình, giải quyết tất cả các chủ đề) (Tổng 75 điểm)</p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (2 giờ 30 phút)</b></p> <p><b>Phần A</b> Câu hỏi dựa trên dữ liệu và câu hỏi có câu trả lời ngắn</p> <p><b>Phần B</b> Câu hỏi trả lời mở rộng (Tổng 80 điểm)</p>	<p><b>80%</b></p> <p>36%</p> <p>44%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (10 GIỜ)</b></p> <p><b>Đánh giá nội bộ bao gồm một nhiệm vụ: nghiên cứu khoa học.</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học. (Tổng 24 điểm)</p>	<p><b>20%</b></p>

## HOÁ HỌC - CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN VÀ CẤP ĐỘ NÂNG CAO

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Hóa học, thường được gọi là “khoa học trung tâm”, là sự kết hợp giữa học tập lý thuyết và thí nghiệm thực hành. Lĩnh vực này là nền tảng vì nó kết nối và giải quyết các khía cạnh của môi trường tự nhiên xung quanh chúng ta và tất cả các sinh vật sống. Chương trình giảng dạy môn Hoá học trong Chương trình DP bao gồm các khái niệm cốt lõi về hóa học. Ngoài ra, môn học còn cung cấp các mô-đun tự chọn, giúp người làm giáo dục có cơ sở điều chỉnh khóa học phù hợp với sở thích và yêu cầu dành cho Học sinh. Chương trình nhấn mạnh việc ứng dụng kiến thức và kỹ năng vào thế giới thực, phù hợp với phương pháp khoa học đương đại và chủ đề rộng hơn về ‘bản chất của khoa học’ như được áp dụng trong thế kỷ 21.

Bản chất của khoa học

Trong suốt khóa học, kiến thức và kỹ năng được đưa vào bối cảnh liên quan đến cách thức hoạt động của khoa học và cách làm việc của các nhà khoa học.

### Kỹ năng được phát triển:

- Kỹ năng thực hành (*kỹ thuật thí nghiệm, công nghệ, toán học*)
- Kỹ năng nghiên cứu
- Kỹ năng giao tiếp
- Kỹ năng xã hội
- Kỹ năng tự quản lý

### Nội dung môn học:

Các môn học ở Cấp độ Tiêu chuẩn và Cấp độ Nâng cao có chung giáo trình cốt lõi:

- Mối quan hệ cân bằng hóa học
- Cấu trúc nguyên tử
- Tính định kỳ
- Liên kết hóa học và cấu trúc hoá học
- Năng lượng - nhiệt hóa
- Động học hóa học
- Cân bằng
- Axit và bazơ
- Quá trình oxi hóa khử
- Hóa học hữu cơ
- Đo lường và xử lý số liệu.

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (3 GIỜ)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ 30 phút)</b></p> <p>Bài thi trên giấy 1A <i>Trắc nghiệm</i></p> <p>Bài thi trên giấy 1B <i>Các câu hỏi dựa trên dữ liệu</i></p> <p>(Tổng 55 điểm)</p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ 30 phút)</b></p> <p>Bài thi trên giấy 1A <i>Trắc nghiệm</i></p> <p>Bài thi trên giấy 1B <i>Các câu hỏi dựa trên dữ liệu</i></p> <p>(Tổng 55 điểm)</p>	<p><b>80%</b></p> <p>36%</p> <p>44%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (10 GIỜ)</b></p> <p><b>Đánh giá nội bộ bao gồm một nhiệm vụ: nghiên cứu khoa học.</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p>(Tổng 24 điểm)</p>	<p><b>20%</b></p>

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TRỌNG SỐ
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (4 GIỜ 30 PHÚT)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (2 giờ)</b></p> <p>Bài thi trên giấy 1A <i>Trắc nghiệm</i></p> <p>Bài thi trên giấy 1B <i>Câu hỏi dựa trên dữ liệu</i></p> <p>(Tổng 75 điểm)</p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (2 giờ 30 phút)</b></p> <p><i>Câu trả lời ngắn và câu hỏi trả lời mở rộng</i></p> <p>(Tổng 90 điểm)</p>	<p><b>80%</b></p> <p>36%</p> <p>44%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (10 GIỜ)</b></p> <p><b>Đánh giá nội bộ bao gồm một nhiệm vụ: nghiên cứu khoa học.</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p>(Tổng 24 điểm)</p>	<p><b>20%</b></p>



## CÔNG NGHỆ THIẾT KẾ - CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN VÀ CẤP ĐỘ NÂNG CAO

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Thiết kế bao gồm việc thu thập dữ liệu về một vấn đề hoặc cơ hội cụ thể, phân tích dữ liệu này và lập chiến lược cho giải pháp, có thể liên quan đến việc thay đổi các yếu tố hiện có hoặc giới thiệu các yếu tố mới. Các nhà thiết kế không chỉ tập trung vào môi trường hữu hình mà còn tập trung vào các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến sự lựa chọn của con người, chẳng hạn như các khía cạnh xã hội, công nghệ, kinh tế, môi trường, chính trị, pháp lý và đạo đức. Môn học Công nghệ thiết kế của Chương trình DP tích hợp các khía cạnh lý thuyết của công nghệ với cấu phần đáng kể về công việc thực tế, định hướng thiết kế.

### Nội dung khóa học Cấp độ Tiêu chuẩn và Nâng cao (HL & SL):

- Chủ đề 1: Yếu tố con người và công thái học
- Chủ đề 2: Quản lý tài nguyên và sản xuất bền vững
- Chủ đề 3: Làm mẫu
- Chủ đề 4: Nguyên liệu thô đến thành phẩm
- Chủ đề 5: Đổi mới và thiết kế
- Chủ đề 6: Thiết kế cổ điển

### ĐỀ CƯƠNG ĐÁNH GIÁ - CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)

CẤU PHẦN	TỔNG TỶ TRỌNG (%)	TỶ TRỌNG XẤP XỈ CỦA CÁC MỤC TIÊU (%)		THỜI LƯỢNG (giờ)
		1+2	3	
Bài thi trên giấy 1	30	30		$\frac{3}{4}$
Bài thi trên giấy 2	30	12	18	1 $\frac{1}{2}$
Bài đánh giá nội bộ (Dự án thiết kế)	40	Tất cả các mục tiêu đánh giá được kiểm tra như nhau		40

### ĐỀ CƯƠNG ĐÁNH GIÁ - CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)

CẤU PHẦN	TỔNG TỶ TRỌNG (%)	TỶ TRỌNG XẤP XỈ CỦA CÁC MỤC TIÊU (%)		THỜI LƯỢNG (giờ)
		1+2	3	
Bài thi trên giấy 1	20	20		1
Bài thi trên giấy 2	20	8	12	1 $\frac{1}{2}$
Bài thi trên giấy 3	20	10	10	1 $\frac{1}{2}$
Bài đánh giá nội bộ (Dự án thiết kế)	40	Tất cả các mục tiêu đánh giá được kiểm tra như nhau		60

### BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI - CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)

#### Bài thi trên giấy 1

Thời lượng: 45 phút

Tỷ trọng: 30%

Điểm: 30

- 30 câu hỏi trắc nghiệm về nội dung cốt lõi.
- Các câu hỏi của bài thi trên giấy 1 kiểm tra mục tiêu đánh giá 1 và 2.
- Không được phép sử dụng máy tính.
- Trả lời sai không bị trừ điểm.

#### Bài thi trên giấy 2

Thời lượng: 1 giờ 30 phút

Tỷ trọng: 30%

Điểm: 50

- **Mục A** Một câu hỏi dựa trên dữ liệu và một số câu hỏi có câu trả lời ngắn về nội dung cốt lõi (tất cả đều là nội dung bắt buộc). Tối đa 30 điểm.
- **Mục B** Một câu hỏi trả lời mở rộng về nội dung cốt lõi (từ một trong ba lựa chọn). Tối đa 20 điểm.
- Các câu hỏi của bài thi trên giấy 2 đánh giá mục tiêu 1, 2 và 3.
- Được phép sử dụng máy tính. (Xem mục về máy tính trên Trung tâm chương trình trực tuyến (OCC))
- Bài thi này phổ biến với bài thi trên giấy 2 Cấp độ Nâng cao (HL).

## BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)

### Bài thi trên giấy 1

Thời lượng: 1 giờ

Tỷ trọng: 20%

Điểm: 40

- 40 câu hỏi trắc nghiệm về tài liệu cốt lõi và tài liệu mở rộng Cấp độ Nâng cao (HL).
- Các câu hỏi của bài thi trên giấy 1 kiểm tra mục tiêu đánh giá 1 và 2.
- Không được phép sử dụng máy tính.
- Trả lời sai không bị trừ điểm.

### Bài thi trên giấy 2

Thời lượng: 1 giờ 30 phút

Tỷ trọng: 20%

Điểm: 50

- **Mục A** Một câu hỏi dựa trên dữ liệu và một số câu hỏi có câu trả lời ngắn về nội dung cốt lõi (tất cả nội dung đều bắt buộc). Tối đa 30 điểm.
- **Mục B** Một câu hỏi trả lời mở rộng về nội dung cốt lõi (từ một trong ba lựa chọn). Tối đa 20 điểm.
- Các câu hỏi của bài thi trên giấy 2 đánh giá mục tiêu 1, 2 và 3.
- Được phép sử dụng máy tính. (Xem mục về máy tính trên Trung tâm chương trình trực tuyến (OCC))
- Bài thi này phổ biến với bài thi trên giấy 2 Cấp độ Tiêu chuẩn (SL).

### Bài thi trên giấy 3

Thời lượng: 1 giờ 30 phút

Tỷ trọng: 20%

Điểm: 40

- **Mục A** Hai câu hỏi có cấu trúc về tài liệu mở rộng Cấp độ Nâng cao (HL), cả hai câu hỏi đều bắt buộc và mỗi câu có điểm tối đa là 10 điểm.
- **Mục B** Một câu hỏi có cấu trúc về tài liệu mở rộng Cấp độ Nâng cao (HL) dựa trên một nghiên cứu điển hình. Tối đa 20 điểm.
- Được phép sử dụng máy tính. (Xem mục về máy tính trên Trung tâm chương trình trực tuyến (OCC))

## BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (DỰ ÁN THIẾT KẾ)

Đánh giá nội bộ về công nghệ thiết kế (dự án thiết kế) dựa trên việc thiết kế một nguyên mẫu vật lý có thể được sản xuất. Nguyên mẫu vật lý không nhất thiết phải được sản xuất nhưng phải là nguyên mẫu có thể có biểu hiện vật chất, tức là nó có thể được Học sinh hoặc bên thứ ba sản xuất như một sản phẩm hữu hình.

Thiết kế có sự trợ giúp của máy tính (CAD) có thể được sử dụng để thử nghiệm và đánh giá theo các thông số kỹ thuật về thiết kế và Marketing.

Các sản phẩm kỹ thuật số như:

- Trang web;
- Thuyết trình đa phương tiện;
- Ứng dụng điện thoại thông minh;
- Bảng tính;
- Giao diện kỹ thuật số;
- Cơ sở dữ liệu;
- Phần mềm;

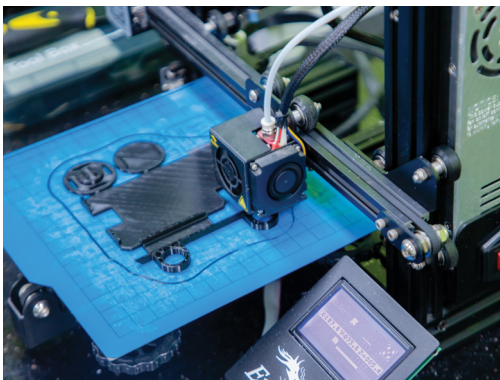
không phù hợp cho các dự án thiết kế trong công nghệ thiết kế.

Từ hướng dẫn môn học công nghệ thiết kế:

*“Học sinh không bắt buộc phải tự chế tạo nguyên mẫu; tuy nhiên, Học sinh cần có một nguyên mẫu thiết kế của mình để đánh giá và kiểm tra liên quan đến tiêu chí D. Học sinh được khuyến khích tự sản xuất nguyên mẫu của mình; tuy nhiên, việc này có thể được thực hiện sử dụng nguồn lực thuê ngoài. Nguyên mẫu phải có đủ chất lượng để có thể được kiểm tra dựa trên các thông số kỹ thuật về thiết kế và Marketing. Học sinh có thể yêu cầu nhiều hơn một nguyên mẫu để đảm bảo kiểm tra đầy đủ.”*

Học sinh có thể hoàn thành Dự án Thiết kế có liên kết với các lựa chọn của khoá học trước, ví dụ như Công nghệ Thực phẩm hoặc Dệt may, mặc dù những nội dung đó không được giảng dạy rõ ràng trong khóa học mới.









# NHÓM 5

## TOÁN HỌC

Điều cần thiết là Học sinh phải được thử thách đầy đủ và các em thể hiện sự vượt trội trong môn Toán, đồng thời cảm thấy thoải mái và tự tin với cấp độ toán học mà các em đang học. Vì môn Toán là môn bắt buộc của Chương trình DP, Học sinh phải tự tin vào trình độ mình đã chọn. Hơn nữa, điều quan trọng là phải ghi nhận và vinh danh thành tích của tất cả Học sinh trong lĩnh vực này.

Tại Trường Phổ thông Dewey, Nhà trường giảng dạy các môn học Nhóm 5 như sau:

- **Ứng dụng và Diễn giải:** Cấp độ Tiêu chuẩn
- **Ứng dụng và Diễn giải:** Cấp độ Nâng cao



## TOÁN ỨNG DỤNG VÀ DIỄN GIẢI - CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN VÀ CẤP ĐỘ NÂNG CAO

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Môn Toán "Ứng dụng và Diễn giải Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) và Cấp độ Nâng cao (HL)" lý tưởng cho những Học sinh quan tâm đến việc áp dụng các khái niệm toán học để mô tả thế giới và giải quyết các vấn đề trong thế giới thực. Những Học sinh này quan tâm đến việc sử dụng công nghệ và khám phá các mô hình toán học. Môn học này đặc biệt thu hút những Học sinh nhận thấy môn toán học thú vị nhất khi áp dụng vào các tình huống thực tế. Môn học được thiết kế riêng cho Học sinh dự định theo đuổi các lĩnh vực như Khoa học xã hội, Khoa học tự nhiên, thống kê, kinh doanh, một số lĩnh vực kinh tế, tâm lý học và thiết kế, cùng nhiều lĩnh vực khác.

#### Nội dung môn học:

- Số và đại số
- Hàm số
- Hình học và lượng giác
- Thống kê và xác suất
- Giải tích

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (3 GIỜ)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (1 giờ 30 phút)</b>  <i>Công nghệ yêu cầu (80 điểm)</i>  <i>Các câu hỏi bắt buộc kèm theo câu trả lời ngắn dựa trên giáo trình. (80 điểm)</i></p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (1 giờ 30 phút)</b>  <i>Công nghệ yêu cầu (80 điểm)</i>  <i>Các câu hỏi có câu trả lời mở rộng bắt buộc dựa trên giáo trình. (80 điểm)</i></p>	<p><b>80%</b></p> <p>40%</p> <p>40%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (20 GIỜ)</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Khám phá toán học</b>  <i>Bài đánh giá nội bộ trong môn Toán là sự khám phá của mỗi cá nhân. Đây là một sản phẩm học tập dưới dạng viết liên quan đến việc nghiên cứu một lĩnh vực toán học. (20 điểm)</i></p>	<p><b>20%</b></p>

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI (5 GIỜ)</b></p> <p><b>Bài thi trên giấy 1 (2 giờ)</b>  <i>Công nghệ yêu cầu (110 điểm)</i>  <i>Các câu hỏi bắt buộc kèm theo câu trả lời ngắn dựa trên giáo trình.</i></p> <p><b>Bài thi trên giấy 2 (2 giờ)</b>  <i>Công nghệ yêu cầu (110 điểm)</i>  <i>Các câu hỏi bắt buộc kèm theo câu trả lời mở rộng dựa trên giáo trình.</i></p> <p><b>Bài thi trên giấy 3 (1 giờ)</b>  <i>Công nghệ yêu cầu (55 điểm)</i>  <i>Hai câu hỏi bắt buộc kèm theo câu trả lời mở rộng nhằm giải quyết vấn đề.</i></p>	<p><b>80%</b></p> <p>30%</p> <p>30%</p> <p>20%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Khám phá toán học</b>  <i>Trong bài đánh giá nội bộ Cấp độ Nâng cao (HL), Học sinh thực hiện khám phá cá nhân, tìm hiểu dưới dạng văn bản về một chủ đề toán học phức tạp. Sự khám phá này thách thức Học sinh áp dụng nội dung toán học phức tạp và nghiêm ngặt từ giáo trình hoặc vượt ra ngoài giáo trình ở cấp độ nâng cao (HL). Với mục tiêu nhấn mạnh vào độ chính xác và chiều sâu, tiêu chí đánh giá yêu cầu Học sinh thể hiện sự hiểu biết toàn diện và lập luận rõ ràng trong các lập luận toán học của mình. Việc khám phá ở Cấp độ Nâng cao (HL) vượt xa ứng dụng tiêu chuẩn, kỳ vọng Học sinh giải quyết các vấn đề phức tạp, thiết lập mối liên hệ giữa các lĩnh vực toán học khác nhau và chứng minh các tuyên bố toán học của mình. Việc khám phá cá nhân ở Cấp độ Nâng cao (HL) này đòi hỏi mức độ phức tạp và hiểu biết toàn diện cao hơn so với cấp độ tiêu chuẩn (SL). (20 điểm)</i></p>	<p><b>20%</b></p>



# NHÓM 6

## NGHỆ THUẬT



Nhóm 6 bao gồm các môn nghệ thuật. Các chủ đề trong nghệ thuật có khả năng thích ứng cao với bối cảnh văn hóa đa dạng, tập trung vào việc thúc đẩy sự sáng tạo trong khuôn khổ khám phá các lĩnh vực có liên quan một cách có kỷ luật và thực tế. Ở Nhóm 6, Học sinh có thể chọn một môn học bổ sung từ Nhóm 4 (Khoa học) hoặc Nhóm 3 (Cá nhân và Xã hội) thay cho môn nghệ thuật.

Tại Trường Phổ thông Dewey, Nhà trường giảng dạy các môn học Nhóm 6 như sau:

- Âm nhạc
- Nghệ thuật thị giác





## ÂM NHẠC Ở CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN VÀ CẤP ĐỘ NÂNG CAO

### TRỌNG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Môn học âm nhạc của Chương trình DP được thiết kế riêng cho Học sinh học âm nhạc đương đại, chuẩn bị hành trang cho Học sinh trong một thế giới có các nền văn hóa và ngành công nghiệp âm nhạc toàn cầu đang phát triển nhanh chóng. Thông qua việc khám phá thực tế, tương tác và có chủ đích về các phong cách âm nhạc khác nhau, Học sinh sẽ trau dồi khả năng sáng tạo của mình. Cách tiếp cận này thúc đẩy khả năng tư duy sáng tạo nâng cao, quan điểm toàn diện và kỹ năng thích ứng trong việc thiết kế và thực hiện dự án. Những năng lực này được đánh giá rất cao trong giáo dục đại học và thị trường việc làm.

### Nội dung môn học

Môn học cho phép Học sinh thể hiện ba vai trò: nhà nghiên cứu, người sáng tạo và người biểu diễn. Với những vai trò này, Học sinh tìm hiểu, sáng tạo, biểu diễn và suy ngẫm về ba quá trình âm nhạc của khóa học:

- Khám phá âm nhạc theo bối cảnh
- Thử nghiệm với âm nhạc
- Trình bày âm nhạc

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI</b></p> <p><b>Khám phá âm nhạc theo bối cảnh</b>                      Học sinh chọn các mẫu tác phẩm của mình để tạo thành hồ sơ tổng hợp cá nhân (Portfolio) (tối đa 2.400 từ).                      Học sinh nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) tác phẩm viết thể hiện sự gắn kết và hiểu biết về chất liệu âm nhạc đa dạng</li> <li>b) các bài tập thực hành:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>sáng tạo: một bài tập sáng tạo (đạt tối đa 32 ô nhịp và/hoặc âm thanh trong 1 phút nếu phù hợp với phong cách)</li> <li>biểu diễn: một tác phẩm chuyển thể âm nhạc từ bối cảnh địa phương hoặc toàn cầu cho nhạc cụ của chính Học sinh (tối đa 2 phút)</li> </ul> </li> <li>c) chất liệu âm thanh bổ trợ (không được đánh giá).</li> </ul> <p><b>Trình bày âm nhạc</b>                      Học sinh gửi một bộ sưu tập các tác phẩm thể hiện sự gắn kết với chất liệu âm nhạc đa dạng từ bốn lĩnh vực yêu cầu. Bài nộp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trình bày như một nhà nghiên cứu: Bản giới thiệu chương trình (tối đa 600 từ)</li> <li>• Trình bày như một nhà sáng tạo: sáng tác và/hoặc ngẫu hứng (tối đa 6 phút)</li> <li>• Trình bày như một người biểu diễn:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>solo và/hoặc hòa tấu (tối đa 12 phút)</li> <li>đoạn trích, nếu có (tối đa 2 phút)</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>70%</b></p> <p>30%</p> <p>40%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b></p> <p><b>Thử nghiệm với âm nhạc</b>                      Học sinh nộp báo cáo thử nghiệm kèm theo bằng chứng về tiến trình của Học sinh trong việc sáng tạo và biểu diễn ở hai lĩnh vực nghiên cứu trong bối cảnh địa phương và/hoặc toàn cầu. Báo cáo cung cấp cơ sở lý luận và bình luận cho từng tiến trình. Học sinh sẽ nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) một báo cáo thử nghiệm dưới dạng văn bản hỗ trợ thử nghiệm (tối đa 1.500 từ)</li> <li>b) bằng chứng âm nhạc thực tế của quá trình thử nghiệm:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>ba đoạn trích liên quan đến việc sáng tạo (tổng cộng tối đa 5 phút)</li> <li>ba đoạn trích liên quan đến việc biểu diễn (tổng thời lượng tối đa 5 phút)</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>30%</b></p>

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI</b></p> <p><b>Khám phá âm nhạc theo bối cảnh</b>                      Học sinh chọn các mẫu tác phẩm của mình để nộp thành một danh mục (tối đa 2.400 từ).                      Học sinh nộp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) tác phẩm viết thể hiện sự gắn kết và hiểu biết về chất liệu âm nhạc đa dạng</li> <li>b) các bài tập thực hành:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>sáng tạo: một bài tập sáng tạo (đạt tối đa 32 ô nhịp và/hoặc âm thanh trong 1 phút nếu phù hợp với phong cách)</li> <li>biểu diễn: một tác phẩm chuyển thể âm nhạc từ bối cảnh địa phương hoặc toàn cầu cho nhạc cụ của chính Học sinh (tối đa 2 phút)</li> </ul> </li> <li>c) tài liệu âm thanh bổ trợ (không được đánh giá).</li> </ul> <p><b>Trình bày âm nhạc</b>                      Học sinh gửi một bộ sưu tập các tác phẩm thể hiện sự gắn kết với chất liệu âm nhạc đa dạng từ bốn lĩnh vực yêu cầu. Bài nộp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trình bày như một nhà nghiên cứu: Bản giới thiệu chương trình (tối đa 600 từ)</li> <li>• Trình bày như một nhà sáng tạo: sáng tác và/hoặc ngẫu hứng (tối đa 6 phút)</li> <li>• Trình bày như một người biểu diễn:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>solo và/hoặc hòa tấu (tối đa 12 phút)</li> <li>đoạn trích, nếu có (tối đa 2 phút)</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>50%</b></p> <p>20%</p> <p>30%</p>

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b></p> <p><b>Thử nghiệm với âm nhạc</b>                      Học sinh nộp báo cáo thử nghiệm kèm theo bằng chứng về tiến trình của Học sinh trong việc sáng tạo và biểu diễn ở hai lĩnh vực nghiên cứu trong bối cảnh địa phương và/hoặc toàn cầu. Báo cáo cung cấp cơ sở lý luận và bình luận cho từng tiến trình. Học sinh sẽ nộp:                      a) một báo cáo thử nghiệm dưới dạng văn bản hỗ trợ thử nghiệm (tối đa 1.500 từ)                      b) bằng chứng âm nhạc thực tế của quá trình thử nghiệm:                          ba đoạn trích liên quan đến việc sáng tạo (tổng cộng tối đa 5 phút)                          ba đoạn trích liên quan đến việc biểu diễn (tổng cộng tối đa 5 phút)</p> <p><b>Nhà sản xuất âm nhạc đương đại</b>                      Học sinh nộp một bài thuyết trình đa phương tiện liên tục ghi lại dự án thực tế của mình. Học sinh nộp bài thuyết trình đa phương tiện (tối đa 15 phút), chứng minh:                      a) để xuất dự án                      b) quá trình và đánh giá                      c) dự án đã thực hiện hoặc các nội dung được lựa chọn trong dự án đó</p>	<p>50%</p> <p>20%</p> <p>30%</p>



## BẰNG TÚ TÀI QUỐC TẾ NGHỆ THUẬT THỊ GIÁC Ở CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN VÀ CẤP ĐỘ NÂNG CAO TRONG TÂM MÔN HỌC & MỤC TIÊU ĐẦU RA

Môn Nghệ thuật thị giác chương trình IB cung cấp nhiều loại hình biểu đạt nghệ thuật, khuyến khích Học sinh tìm hiểu sâu về bối cảnh lịch sử và văn hóa, đồng thời mở rộng ranh giới vật chất và khái niệm của mình vượt ra ngoài khuôn khổ thông thường. Môn học này nuôi dưỡng sự phát triển cả về trí tuệ và cảm xúc. Học sinh được tiếp xúc với các tài liệu và kỹ thuật tiên tiến, nhưng việc lựa chọn phương tiện truyền thông trong khóa học kéo dài hai năm là do Học sinh quyết định. Thông qua các giai đoạn tìm hiểu và thử nghiệm, Học sinh tìm ra phương tiện truyền thông và cách tiếp cận phù hợp nhất với phong cách của mình. Do đó, khóa học nhanh chóng phát triển thành một trải nghiệm mang tính cá nhân hóa cao.

**Nội dung môn học:** Nội dung cốt lõi gồm 3 phần:

Nghệ thuật thị giác theo bối cảnh:

*Chu trình tìm hiểu, xem xét và so sánh các tác phẩm từ nhiều nền văn hóa, bối cảnh lịch sử, xã hội khác nhau. Phân tích, diễn giải, so sánh, đánh giá, sử dụng từ ngữ nghệ thuật. Sự phản ánh và sự hiểu biết.*

Quy trình nghệ thuật thị giác:

*Thử nghiệm các kỹ thuật, phương tiện, quy trình, phát triển một nhóm công việc đã được giải quyết và chưa được giải quyết, tự đánh giá và phê bình, ghi lại tài liệu trên tạp chí nghệ thuật thị giác.*

Trình bày và giao tiếp nghệ thuật thị giác:

*Phần thứ 3 này liên quan đến việc tìm hiểu các quy trình lựa chọn, điều gì tạo nên một cuộc triển lãm hiệu quả cũng như việc lựa chọn và trình bày tác phẩm của chính Học sinh.*

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI</b></p> <p><b>Phần 1: Nghiên cứu so sánh</b></p> <p>Học sinh theo học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) phân tích và so sánh các tác phẩm nghệ thuật khác nhau của các nghệ sĩ khác nhau. Việc phê bình độc lập và tìm hiểu theo ngữ cảnh này giúp khám phá các tác phẩm nghệ thuật, đồ vật và hiện vật từ các bối cảnh văn hóa khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh theo học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) nộp 10–15 bài làm trên màn hình để kiểm tra và so sánh ít nhất ba tác phẩm nghệ thuật, ít nhất hai trong số đó phải là tác phẩm của các nghệ sĩ khác nhau. Tác phẩm được chọn để so sánh và phân tích phải đến từ các bối cảnh tương phản (địa phương, quốc gia, quốc tế và/hoặc liên văn hóa).</li> <li>Học sinh theo học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) nộp danh sách các nguồn được sử dụng</li> </ul> <p><b>Phần 2: Quy trình danh mục các bài làm cần nộp</b></p> <p>Học sinh theo học Cấp độ tiêu chuẩn (SL) nộp các tài liệu được lựa chọn kỹ lưỡng để chứng minh việc thử nghiệm, khám phá, vận dụng và sàng lọc nhiều hoạt động nghệ thuật thị giác của Học sinh trong suốt khóa học hai năm. Học sinh theo học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) nộp 9–18 bài làm trên màn hình để chứng minh sự thử nghiệm, khám phá, thao tác và sàng lọc liên tục của các em trong nhiều hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Đối với Học sinh theo học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL), tác phẩm được nộp phải ở ít nhất hai hình thức nghệ thuật, mỗi hình thức từ các cột riêng biệt của bảng hình thức tạo tác nghệ thuật.</p>	<p>60%</p> <p>20%</p> <p>40%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Phần 3: Triển lãm</b></p> <p>Học sinh theo học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) nộp bài đánh giá tuyển tập các tác phẩm nghệ thuật đã được hoàn tất từ triển lãm. Các tác phẩm được chọn phải thể hiện bằng chứng về thành tựu kỹ thuật của Học sinh trong môn học nghệ thuật thị giác và sự hiểu biết về việc sử dụng chất liệu, ý tưởng và thực hành phù hợp với giao tiếp bằng hình ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh theo học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) nộp bài thuyết trình không quá 400 từ.</li> <li>Học sinh theo học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) nộp 4–7 tác phẩm nghệ thuật.</li> <li>Học sinh theo học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) gửi văn bản triển lãm (nêu tên, chất liệu, kích thước và ý định) cho mỗi tác phẩm được chọn.</li> </ul> <p>Học sinh theo học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) phải nộp hai bức ảnh về triển lãm tổng thể của mình. Những bức ảnh triển lãm này cung cấp sự hiểu biết về bối cảnh của cuộc triển lãm cũng như quy mô và phạm vi của tác phẩm. Mặc dù các bức ảnh sẽ không được sử dụng để đánh giá các tác phẩm nghệ thuật riêng lẻ nhưng cũng sẽ cung cấp cho giám khảo góc nhìn sâu sắc về cách Học sinh xem xét trải nghiệm tổng thể của người xem trong triển lãm. Các tác phẩm sẽ cần phải ở ít nhất hai chế độ khác nhau, ví dụ: Ống kính và 2D</p>	40%

CẤU PHẦN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)	TỶ TRỌNG
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI</b></p> <p><b>Phần 1: Nghiên cứu so sánh</b></p> <p>Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) phân tích và so sánh các tác phẩm nghệ thuật khác nhau của các nghệ sĩ khác nhau. Việc phê bình độc lập và tìm hiểu theo ngữ cảnh này giúp khám phá các tác phẩm nghệ thuật, đồ vật và hiện vật từ các bối cảnh văn hóa khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) nộp 10–15 bài làm trên màn hình để kiểm tra và so sánh ít nhất ba tác phẩm nghệ thuật, ít nhất hai trong số đó phải là tác phẩm của các nghệ sĩ khác nhau. Tác phẩm được chọn để so sánh và phân tích phải đến từ các bối cảnh tương phản (địa phương, quốc gia, quốc tế và/hoặc liên văn hóa).</li> <li>Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) nộp 3–5 bài làm bổ sung trên màn hình để phân tích mức độ ảnh hưởng của tác phẩm nghệ thuật và các nghệ sĩ đến bài làm và phần thực hành của Học sinh</li> <li>Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) nộp danh sách các nguồn các em đã dùng.</li> </ul> <p><b>Phần 2: Danh mục các bài làm cần nộp</b></p> <p>Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) nộp các tài liệu được lựa chọn kỹ lưỡng để chứng minh việc thử nghiệm, khám phá, vận dụng và sàng lọc nhiều hoạt động nghệ thuật thị giác của Học sinh trong suốt khóa học hai năm. Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) nộp 13–25 bài làm trên màn hình để chứng minh sự thử nghiệm, khám phá, thao tác và sàng lọc liên tục của các em trong nhiều hoạt động sáng tạo nghệ thuật. Đối với Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL), tác phẩm được nộp phải ở ít nhất ba hình thức nghệ thuật, được chọn từ tối thiểu hai cột của bảng hình thức tạo tác nghệ thuật.</p>	<p>60%</p> <p>20%</p> <p>40%</p>
<p><b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b></p> <p>Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</p> <p><b>Phần 3: Triển lãm</b></p> <p>Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) nộp bài đánh giá tuyển tập các tác phẩm nghệ thuật đã được hoàn tất từ triển lãm. Các tác phẩm được chọn phải thể hiện bằng chứng về thành tựu kỹ thuật của Học sinh trong môn học nghệ thuật thị giác và sự hiểu biết về việc sử dụng vật liệu, ý tưởng và thực hành phù hợp với giao tiếp bằng hình ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) nộp bài thuyết trình không quá 700 từ.</li> <li>Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) nộp 8–11 tác phẩm nghệ thuật.</li> <li>Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao (HL) gửi văn bản triển lãm (nêu tên, chất liệu, kích thước và ý định) cho mỗi tác phẩm được chọn.</li> </ul> <p>Học sinh theo học Cấp độ Nâng cao phải nộp hai bức ảnh về triển lãm tổng thể của mình. Những bức ảnh triển lãm này cung cấp sự hiểu biết về bối cảnh của cuộc triển lãm cũng như quy mô và phạm vi của tác phẩm. Mặc dù các bức ảnh sẽ không được sử dụng để đánh giá các tác phẩm nghệ thuật riêng lẻ nhưng cũng sẽ cung cấp cho giám khảo góc nhìn sâu sắc về cách Học sinh xem xét trải nghiệm tổng thể của người xem trong triển lãm.</p>	40%



# YÊU CẦU CỐT LÕI

LÝ THUYẾT KIẾN THỨC, BÀI LUẬN MỞ RỘNG  
VÀ SÁNG TẠO, HÀNH ĐỘNG VÀ DỊCH VỤ CỘNG ĐỒNG



## LÝ THUYẾT KIẾN THỨC (TOK)

Khóa học Lý thuyết Kiến thức (TOK) trong chương trình giảng dạy IB khuyến khích Học sinh xem xét nội tại và phân tích quá trình học tập của mình bằng cách kiểm tra các phương pháp tiếp thu kiến thức khác nhau và ứng dụng trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Việc xem xét nội tại này giúp Học sinh khám phá những câu hỏi thiết yếu về vai trò của các em với tư cách là người tìm hiểu kiến thức. TOK đi sâu vào các phương pháp thu thập kiến thức và xem xét các vấn đề kiến thức liên quan trong các môn học IBDP và các lĩnh vực khác như đạo đức, tôn giáo và xã hội bản địa.

Học sinh tham gia vào nhiều chủ đề đa dạng thông qua việc đọc và thảo luận. Quá trình này không chỉ trau dồi khả năng trình bày và tranh biện mà còn thúc đẩy sự hiểu biết và đánh giá cao các quan điểm khác nhau, hỗ trợ nắm bắt các vấn đề phức tạp liên quan đến kiến thức. Mục tiêu là trang bị cho Học sinh những kỹ năng để nhận biết và phân tích phản biện những vấn đề này, thay vì tìm kiếm những giải pháp cuối cùng.

CẤU PHẦN KIỂM TRA	TỶ TRỌNG
<b>BÀI ĐÁNH GIÁ BÊN NGOÀI</b> <b>Bài luận TOK theo tiêu đề quy định (10 điểm)</b> <i>Đối với cấu phần này, Học sinh được yêu cầu viết một bài luận theo một trong sáu tiêu đề quy định do IB ban hành cho mỗi kỳ thi. Là một thành phần đánh giá bên ngoài, bài luận được chấm bởi các giám khảo IB.</i>	<b>67%</b>
<b>BÀI ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ</b> <b>Triển lãm Lý thuyết kiến thức (10 điểm)</b> <i>Đối với cấu phần này, Học sinh được yêu cầu tạo một cuộc triển lãm khám phá cách TOK thể hiện trong thế giới xung quanh chúng ta. Cấu phần này được đánh giá nội bộ bởi giáo viên và được kiểm duyệt bên ngoài bởi tổ chức IB vào cuối khóa học.</i>	<b>33%</b>



## BÀI LUẬN MỞ RỘNG (EE)

Mỗi Học sinh có cơ hội đi sâu vào một chủ đề được đặc biệt quan tâm thông qua một bài luận dài 4.000 từ. Cấu phần này của IBDP giới thiệu cho Học sinh loại kỹ năng viết và nghiên cứu độc lập được đánh giá cao trong giáo dục đại học. Chương trình Tú tài Quốc tế khuyến nghị Học sinh nên dành khoảng 40 giờ để tự học và viết bài luận. Học sinh có thể lựa chọn viết về một trong 60 chủ đề, trải rộng trên nhiều ngôn ngữ. Tuy nhiên, Học sinh nên chọn một chủ đề từ môn học mà Học sinh hiện đang học, lý tưởng nhất là ở cấp độ nâng cao.

Bài luận mở rộng được kiểm tra bên ngoài. Việc cho điểm tuân theo bộ tiêu chí được ban hành. Điểm Bài luận mở rộng và Lý thuyết kiến thức cuối cùng sẽ được nhập vào ma trận điểm chương trình DP (xem bên dưới) để đóng góp tối đa 3 điểm vào tổng điểm của Học sinh theo học chương trình DP. Học sinh không nộp bài làm đạt yêu cầu (mức điểm E) sẽ trượt bằng tú tài DP.

Vui lòng xem Sổ tay dành cho Học sinh về Bài luận mở rộng trên ManageBac để biết thêm thông tin.

Tất cả các môn học của IB ở Cấp độ Tiêu chuẩn và Cấp độ Nâng cao được chấm điểm theo thang điểm 7:

TOK EE	A	B	C	D	E
A	3	3	2	2	ĐIỂM TRƯỢT
B	3	3	2	1	
C	2	2	1	0	
D	2	1	0	0	
E	ĐIỂM TRƯỢT				



## SÁNG TẠO, HOẠT ĐỘNG, DỊCH VỤ CỘNG ĐỒNG (CAS)

Trải nghiệm CAS rất quan trọng cho sự phát triển cá nhân, mang đến cho Học sinh cơ hội hiểu biết về thế giới thông qua những trải nghiệm đa dạng và đầy thử thách. Điều này mở rộng sang kiến thức được chia sẻ, nơi việc xây dựng kiến thức dựa vào cộng đồng được khám phá. Trong CAS, những hiểu biết sâu sắc từ các cuộc thảo luận TOK giúp nâng cao hiểu biết của Học sinh về các cộng đồng và nền văn hóa khác nhau. Cả CAS và TOK đều khuyến khích sự suy ngẫm về niềm tin và giả định, dẫn đến cuộc sống có chủ đích và có ý nghĩa hơn.

Trong chương trình CAS, Học sinh được yêu cầu:

- Tham gia vào quá trình phản ánh quan trọng và đánh giá quá trình suy ngẫm, nỗ lực và thành quả của chính các em.
- Đặt ra những mục tiêu đầy tham vọng và nuôi dưỡng quyết tâm đạt được mục tiêu.
- Bồi dưỡng sự tự nhận thức và bản sắc cá nhân.
- Lập kế hoạch cho một dự án CAS nhằm thúc đẩy tư duy quốc tế, giải quyết các vấn đề toàn cầu từ góc nhìn địa phương.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân và tập thể, cùng với kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác.
- Thể hiện những phẩm chất của chân dung Học sinh IB trong các tình huống thực tế.
- Trau dồi kỹ năng, thái độ và tính cách thông qua các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm khác nhau.
- Dành đủ thời gian cho hoạt động CAS hàng tuần trong khoảng thời gian 18 tháng.
- Tự suy ngẫm về trải nghiệm CAS của mình và ghi lại bằng chứng về việc đạt được bảy mục tiêu học tập trong danh mục hồ sơ CAS.

CAS tăng cường chương trình học tập nghiêm ngặt một cách toàn diện, cho phép Học sinh tự chủ động, làm việc nhóm, đạt thành tích và có trải nghiệm tích cực. Hành trình CAS của mỗi Học sinh là duy nhất, bắt đầu từ những điểm khác nhau với những nhu cầu và mục tiêu khác nhau.

Vui lòng xem Sổ tay dành cho Học sinh về CAS trên ManageBac để biết thêm thông tin.



# CHẤM ĐIỂM?

Tất cả các khóa học IB ở Cấp độ nâng cao và Cấp độ cơ bản được đánh giá dựa trên thang điểm 7:

7

Hiểu biết nhất quán và thấu đáo về kiến thức và kỹ năng cần thiết cũng như khả năng áp dụng chúng gần như không mắc lỗi trong nhiều tình huống khác nhau. Học sinh luôn thể hiện sự độc đáo, sáng suốt và tư duy phân tích. Học sinh tạo ra bài làm có chất lượng cao.

6

Hiểu biết nhất quán và thấu đáo về kiến thức, kỹ năng cần thiết cũng như khả năng áp dụng chúng trong nhiều tình huống khác nhau. Học sinh luôn thể hiện sự độc đáo, sáng suốt và tư duy phân tích.

5

Hiểu biết thấu đáo về kiến thức, kỹ năng cần thiết và khả năng áp dụng chúng trong nhiều tình huống khác nhau. Học sinh đôi khi thể hiện sự độc đáo, sâu sắc và tư duy phân tích.

4

Hiểu biết chung về kiến thức, kỹ năng cần thiết và khả năng áp dụng chúng một cách hiệu quả trong các tình huống thông thường. Đôi khi có bằng chứng về tư duy phân tích.

3

Thành tích đạt được ở hầu hết các mục tiêu còn hạn chế hoặc gặp khó khăn rõ ràng ở một số lĩnh vực. Học sinh thể hiện sự hiểu biết hạn chế về kiến thức và kỹ năng cần thiết và chỉ có thể áp dụng chúng một cách đầy đủ vào các tình huống thông thường khi có sự hỗ trợ.

2

Thành tích rất hạn chế về mặt mục tiêu. Học sinh gặp khó khăn trong việc hiểu các kiến thức và kỹ năng cần thiết và không thể áp dụng chúng một cách đầy đủ vào các tình huống thông thường, ngay cả khi có sự hỗ trợ.

1

Thành tích tối thiểu về mặt mục tiêu.



# NHẬN BẰNG TÚ TÀI QUỐC TẾ

## YÊU CẦU CỐT LÕI

- Các Học sinh theo học chương trình DP **phải học 6 môn, cộng với 3 môn cốt lõi –EE, TOK và CAS.** Bên cạnh các quy định về điểm số, Học sinh phải tích lũy **từ 24 điểm trở lên** trong các bài đánh giá ở các môn này.
- Học sinh **học nhiều ngôn ngữ có thể đủ điều kiện nhận bằng tốt nghiệp bằng song ngữ.**
- Bằng tú tài IB được trao dựa trên thành tích trên tất cả các phần của DP.
- Mỗi môn học được chấm theo mức điểm từ 1-7, trong đó 7 là điểm cao nhất.
- Những mức điểm này cũng được dùng như điểm số (nghĩa là điểm 7 cho mức 7, điểm 6 cho mức 6, v.v.) để xác định xem Học sinh có được cấp bằng tú tài hay không.
- Lý thuyết kiến thức (TOK) và Bài luận mở rộng (EE) được chấm điểm từ A đến E, trong đó A là mức điểm cao nhất. Hai đầu điểm này sau đó được kết hợp trong ma trận điểm tốt nghiệp để đóng góp từ 0 - 3 điểm vào tổng điểm.
- CAS không được đánh giá nhưng Học sinh phải hoàn thành cấu phần này để nhận bằng.
- Do đó, tổng điểm tối đa của các môn học, TOK và EE là  $(6 \times 7) + 3 = 45$ .
- **Ngưỡng tối thiểu để Học sinh được cấp bằng tốt nghiệp là 24 điểm.** Nếu thí sinh đạt dưới 24 điểm thì không được cấp bằng.

## YÊU CẦU BỔ SUNG:

- Đáp ứng yêu cầu CAS.
- Không có điểm "N" nào trong TOK, EE hoặc một môn học.
- Không có điểm E nào trong TOK và/hoặc EE.
- Không có điểm 1 ở một môn học/cấp độ.
- Không có nhiều hơn hai điểm 2 (SL hoặc HL).
- Không nhiều hơn ba điểm 3 hoặc thấp hơn (SL hoặc HL).
- Học sinh đạt từ 12 điểm trở lên ở các môn HL. (Đối với Học sinh đăng ký 4 môn HL, 3 điểm cao nhất sẽ được tính.)
- Học sinh đạt 9 điểm trở lên ở các môn SL. (Thí sinh đăng ký 2 môn SL phải đạt ít nhất 5 điểm SL.)
- Học sinh chưa nhận hình phạt nào từ Hội đồng chấm điểm vì hành vi không tuân thủ trong học tập.

## CHƯƠNG TRÌNH SONG NGỮ

Ngoài ra, những Học sinh đã hoàn thành các điều kiện này ở nhiều ngôn ngữ có thể đủ điều kiện nhận bằng tốt nghiệp song ngữ.

Bằng tốt nghiệp song ngữ sẽ được trao cho Học sinh thành công, đáp ứng một hoặc nhiều tiêu chí sau.

- Hoàn thành hai ngôn ngữ được chọn từ nhóm ngôn ngữ và văn học với điểm 3 trở lên ở cả hai ngôn ngữ.
- Những cấu phần sau không đóng góp vào việc trao bằng tốt nghiệp song ngữ.
  - Một bài luận mở rộng
  - Chương trình giảng dạy tại cơ sở trường
  - Một môn học mà Học sinh phải học ngoài sáu môn học để lấy bằng tốt nghiệp (các môn học bổ sung)

# HƯỚNG DẪN

# LỰA CHỌN MÔN HỌC

## CHƯƠNG TRÌNH IB DP

### CHƯƠNG TRÌNH IB DP TẠI TRƯỜNG PHỔ THÔNG DEWEY

Trong chương trình DP, chương trình giảng dạy gồm 6 nhóm môn học và 3 môn cốt lõi: Lý thuyết kiến thức (TOK); Bài luận mở rộng (EE); và Sáng tạo, Hoạt động, Dịch vụ cộng đồng (CAS).

Tại TDS, Nhà trường giảng dạy 6 nhóm môn học với danh sách các môn học và 3 môn cốt lõi DP như sau:

#### NHÓM 1: NGÔN NGỮ VÀ VĂN HỌC

- Tiếng Anh A: Ngôn ngữ và Văn học
- Tiếng Việt A: Ngôn ngữ và Văn học

#### NHÓM 2: TIẾP THU NGÔN NGỮ

- Tiếng Tây Ban Nha trình độ cơ bản
- Tiếng Tây Ban Nha B

#### NHÓM 3: CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

- Kinh tế học
- Quản trị kinh doanh
- Tâm lý học

#### NHÓM 4: KHOA HỌC

- Sinh học
- Hoá học
- Công nghệ thiết kế (DT)

#### NHÓM 5: TOÁN HỌC

- Ứng dụng và Diễn giải: Cấp độ Tiêu chuẩn
- Ứng dụng và Diễn giải: Cấp độ Nâng cao

#### NHÓM 6: NGHỆ THUẬT

- Âm nhạc
- Nghệ thuật thị giác

#### BA THÀNH TỐ CỦA CÁC MÔN CỐT LÕI DP:

- Lý thuyết kiến thức
- Bài luận mở rộng
- Sáng tạo, Hoạt động và Dịch vụ cộng đồng.

### CHỌN MÔN HỌC CHO CHƯƠNG TRÌNH IB DP

Tại TDS, Học sinh có thể lựa chọn: 2 môn học ở Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) và 4 môn học ở Cấp độ Nâng cao (HL) hoặc 3 môn học ở Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) và 3 môn học ở Cấp độ Nâng cao (HL)

**Nhà trường khuyến khích Học sinh lựa chọn 3 môn học ở Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) và 3 môn học ở Cấp độ Nâng cao (HL).**

Ngoài các môn học trên, Học sinh DP phải hoàn thành các môn học cốt lõi của IB DP.

### NHỮNG CÂN NHẮC CHÍNH KHI LỰA CHỌN MÔN HỌC

Trước khi lựa chọn môn học, IB khuyến khích Học sinh dành thời gian tìm hiểu các trường đại học và chương trình cấp bằng của các trường mà Học sinh quan tâm và những lưu ý về yêu cầu đầu vào cụ thể của các chương trình. Nhiều trường đại học sẽ sử dụng thuật ngữ tương tự như sau để đề cập đến các yêu cầu, các mục ưu tiên hoặc các mục khuyến khích để nhập học vào chương trình.

#### **Các môn bắt buộc:**

Đối với nhiều bằng cấp, các trường đại học sẽ yêu cầu Học sinh đạt được điểm tối thiểu trong các môn học cụ thể.

#### **Các môn học ưu tiên:**

Một số yêu cầu đầu vào đại học nêu rõ các môn học ưu tiên, không bắt buộc khi nhập học, nhưng có thể ưu tiên hồ sơ của Học sinh so với những ứng viên khác không theo học môn học đó.

#### **Môn học được đề xuất:**

Một số yêu cầu đầu vào đại học nêu rõ các môn học được đề xuất. Các môn học này không phải là yêu cầu đầu vào nhưng sẽ cung cấp nền tảng tốt cho việc học tập trong tương lai.

Để biết thêm thông tin về tuyển sinh đại học và hướng dẫn chi tiết, bao gồm thông tin về các quốc gia và trường đại học công nhận IB, lý do Học sinh IB thành công, hỗ trợ Học sinh chuyển tiếp lên giáo dục đại học và cập nhật về chương trình giảng dạy và tóm tắt môn học, Học sinh được khuyến khích tìm hiểu thông tin thông qua trang web chính thức của tổ chức IB: <https://www.ibo.org/university-admission>

Bảng dưới đây sử dụng cho mục đích **LỰA CHỌN CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)** trong mỗi nhóm môn học, giúp hướng dẫn Học sinh trong việc đưa ra quyết định.

<b>Trình độ học vấn hoặc lĩnh vực chuyên môn</b>	<b>Các môn học gợi ý cho Cấp độ Nâng cao (HL) chương trình DP</b>
Kế toán	Toán học, Quản trị kinh doanh, Kinh tế học
Quảng cáo và Marketing	Quản trị Kinh doanh, Kinh tế, Nghệ thuật thị giác, Công nghệ thiết kế
Hành chính, Công vụ	Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Ngôn ngữ và Văn học
Nông nghiệp, Nghiên cứu nông nghiệp, Khảo sát đất đai	Sinh học, Hóa học
Trí tuệ nhân tạo (AI) và các lĩnh vực liên quan	Toán học
Kiến trúc	Toán học, Công nghệ thiết kế, Nghệ thuật thị giác
Ngân hàng, Tài chính, Bảo hiểm	Quản trị Kinh doanh, Kinh tế, Toán học
Nghiên cứu kinh doanh	Kinh tế, Quản trị Kinh doanh
Hoá học	Toán học, Hóa học, hoặc Sinh học
Kỹ thuật hóa học	Toán học, Hóa học
Văn hoá cổ điển, Khảo cổ học, Ngôn ngữ phương Đông	Ngôn ngữ và văn học
Khoa học Máy tính, Thống kê	Toán học
Viết sáng tạo	Ngôn ngữ và văn học
Thiết kế	Công nghệ thiết kế, Toán, Nghệ thuật thị giác
Giáo dục và quản lý	Kinh tế, Quản trị Kinh doanh, Ngôn ngữ và Văn học
Kỹ thuật	Toán học, Công nghệ thiết kế, Kinh tế
Tiếng Anh	Tiếng Anh A
Điện ảnh, Video và Nhiếp ảnh	Nghệ thuật thị giác, Âm nhạc, Ngôn ngữ và văn học
Mỹ thuật và nghệ thuật phòng thu	Nghệ thuật thị giác, Ngôn ngữ và văn học
Địa lý (trọng tâm nghệ thuật)	Kinh tế, Ngôn ngữ và văn học
Địa lý (trọng tâm khoa học)	Sinh học, Hóa học
Lịch sử và Nhân chủng học	Kinh tế, Ngôn ngữ và văn học
Lịch sử Nghệ thuật	Nghệ thuật thị giác, Tiếng Anh A
Quan hệ quốc tế, Chính trị	Kinh tế, Ngôn ngữ và văn học
Luật	Kinh tế, Toán, Tiếng Anh A
Nghiên cứu quản lý	Quản trị kinh doanh, Toán học, Kinh tế học
Khoa học vật liệu, Luyện kim	Hóa học, Công nghệ thiết kế
Toán học	Toán học
Marketing (*)	Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Ngôn ngữ hoặc Toán học
Truyền thông và Nghiên cứu Truyền thông, Báo chí	Ngôn ngữ và văn học, Âm nhạc
Y học, Thú y, Nha khoa	Hóa học, Sinh học, Toán học
Ngôn ngữ hiện đại	Văn học
Âm nhạc	Âm nhạc, Nghệ thuật Thị giác
Khoa học tự nhiên	Toán học, Hóa học, Sinh học
Dược	Hóa học, Sinh học, Toán học
Vật lý, Vật lý ứng dụng, Vật lý toán học	Toán
Tâm lý	Sinh học, Hóa học, Toán học
Giảng dạy và Giáo dục	Ngôn ngữ và văn học
Sân khấu	Âm nhạc, Ngôn ngữ và văn học
Nhà quy hoạch thị trấn/đô thị/Quy hoạch quốc gia	Kinh tế, Công nghệ thiết kế
Bác sĩ thú y	Sinh học, Hoá học, Khoa học
Nhà phát triển trang web	Toán học
Nhà động vật học	Sinh học, Hoá học, Toán học



## (\*) MẪU LỰA CHỌN MÔN HỌC DP

Đối với những Học sinh muốn theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực Marketing và hiện đang theo học chương trình IB MYP, Học sinh nên xem xét chọn môn học ở Cấp độ Nâng cao (HL) và các môn học ở Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) sau đây để hoàn thành 6 môn học bắt buộc:

### CÁC MÔN HỌC Ở CẤP ĐỘ NÂNG CAO (HL)

**Kinh tế học Cấp độ Nâng cao (HL):** Môn Kinh tế học cung cấp những hiểu biết sâu sắc về động lực thị trường, hành vi của người tiêu dùng và các yếu tố kinh tế ảnh hưởng đến các quyết định về Marketing, cung cấp nền tảng quý giá cho sự nghiệp về mảng Marketing.

**Tâm lý học Cấp độ nâng cao (HL):** Môn học có thể có giá trị đối với Học sinh theo đuổi nghề Marketing bằng cách cung cấp những hiểu biết sâu sắc về hành vi của con người, quá trình ra quyết định và các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến sự lựa chọn của người tiêu dùng.

**Toán học Cấp độ Nâng cao (HL) hoặc Môn học ngôn ngữ Cấp độ Nâng cao (HL):** Tùy thuộc vào lĩnh vực Marketing cụ thể, chẳng hạn như phân tích dữ liệu hoặc Marketing quốc tế, Học sinh có thể chọn môn Toán Cấp độ Nâng cao (HL) vì lợi ích của môn học nằm ở khía cạnh định lượng hoặc Học sinh có thể chọn môn học Ngôn ngữ Cấp độ Nâng cao (HL) để nâng cao kỹ năng giao tiếp và sáng tạo nội dung.

### CÁC MÔN Ở CẤP ĐỘ TIÊU CHUẨN (SL)

**Toán học Cấp độ Tiêu chuẩn (SL):** Nếu Học sinh chưa chọn môn Toán học Cấp độ Nâng cao (HL) thì việc lựa chọn môn học này ở Cấp độ Tiêu chuẩn vẫn có thể cung cấp nền tảng vững chắc để Học sinh hiểu các khía cạnh định lượng trong Marketing, đặc biệt là trong phân tích dữ liệu và nghiên cứu thị trường.

**Ngôn ngữ B Cấp độ Tiêu chuẩn (SL):** Ngôn ngữ thứ hai có thể mang lại lợi ích trong Marketing, đặc biệt nếu cá nhân quan tâm đến Marketing quốc tế hoặc làm việc với các nhóm người tiêu dùng đa dạng.

**Nghệ thuật thị giác Cấp độ Tiêu chuẩn (SL):** Mặc dù không liên quan trực tiếp đến Marketing, nhưng Nghệ thuật thị giác có thể nâng cao khả năng sáng tạo và kỹ năng giao tiếp bằng hình ảnh, những kỹ năng này có giá trị trong các khía cạnh quảng cáo và thiết kế của Marketing.



# HƯỚNG DẪN NỘP ĐƠN VÀO BẬC ĐẠI HỌC

Hàng năm, hàng ngàn Học sinh IB **nộp đơn vào hơn 5.000 trường đại học trên toàn thế giới**. Để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình nộp hồ sơ, IB cung cấp hướng dẫn dành riêng cho từng quốc gia dành cho các Học sinh nộp đơn vào các trường đại học, thông tin chi tiết vui lòng tham khảo tại đây:



Guides for students applying to University (ibo.org)

Chương trình giảng dạy IBDP mang đến nhiều triển vọng cho Học sinh. Các hệ thống đại học toàn cầu khác nhau có thể đưa ra các điều kiện tiên quyết đầu vào cụ thể. Mặc dù các khuyến nghị chung dưới đây đóng vai trò nền tảng nhưng điều quan trọng là Học sinh cần lưu ý rằng các yêu cầu cụ thể của chương trình có thể khác nhau giữa các quốc gia và trường đại học. Do đó, Học sinh phải tự nghiên cứu để đảm bảo rằng việc lựa chọn các môn học trong Chương trình IB DP phù hợp với yêu cầu cá nhân của Học sinh.

\* Khuyến khích Học sinh và Phụ huynh xem các yêu cầu nhập học với từng trường đại học. Các hướng dẫn cập nhật mới nhất dành cho Học sinh đăng ký vào đại học có thể tham khảo tại mã QR.



# ĐỘI NGŨ CỐ VẤN TRƯỜNG PHỔ THÔNG DEWEY

Đội ngũ cố vấn tại Trường Phổ thông Dewey **đóng vai trò quan trọng trong quá trình Học sinh định hướng nhằm đưa ra quyết định cho chương trình giáo dục sau bậc Trung học, chuẩn bị hồ sơ xin việc hoặc bậc đại học cũng như kế hoạch về con đường sự nghiệp tương lai của Học sinh.** Nhà trường tự hào khi có đội ngũ chuyên môn tận tâm là các chuyên gia có trình độ học vấn cao, đồng hành cùng Học sinh trong suốt hành trình theo học chương trình IBDP. Ngoài việc tư vấn học tập để giải quyết các khía cạnh xã hội - tình cảm và cá nhân, Đội ngũ cung cấp sự hướng dẫn toàn diện về quá trình nộp hồ sơ và lựa chọn trường đại học. Cách tiếp cận này đảm bảo sự tập trung toàn diện vào nhu cầu phát triển của Học sinh trong suốt trải nghiệm của các em ở bậc Trung học. Khả năng tự nhận thức được coi là điều quan trọng đối với Học sinh TDS trong việc xác định trường đại học phù hợp nhất (Best College Fit) của các em. Trước khi bắt đầu hành trình xác định ngôi trường phù hợp nhất, Học sinh được khuyến khích ưu tiên các yếu tố quan trọng với bản thân các em khi lựa chọn môn học cho bậc đại học hoặc cao đẳng trong tương lai. Đội ngũ cố vấn tại TDS công tác tại Văn phòng của Ban Tư vấn Đại học và Hướng nghiệp (UCCO) phối hợp với Điều phối viên và đội ngũ giáo viên chương trình IB DP để hỗ trợ Học sinh đưa ra quyết định sáng suốt về việc lựa chọn môn học.

Đội ngũ đưa ra những thông tin hữu ích về điều mà các trường đại học ở nhiều quốc gia khác nhau đang tìm kiếm ở Học sinh và có thể hướng dẫn Học sinh về sự kết hợp tối ưu giữa các môn học ở Cấp độ Tiêu chuẩn (SL) và Cấp độ Nâng cao (HL) để đáp ứng yêu cầu tuyển sinh đại học. Các thành viên Ban cố vấn và Điều phối viên IB DP tại TDS duy trì sự hợp tác chặt chẽ với Học sinh và Phụ huynh trong suốt quá trình lựa chọn môn học trong chương trình DP.

*Nếu cần sự hỗ trợ, Học sinh và Phụ huynh có thể liên hệ với Ban cố vấn qua hòm thư [career.advice@thedeweyschools.edu.vn](mailto:career.advice@thedeweyschools.edu.vn), với khung thời gian làm việc là các ngày trong tuần từ 9:00-16:00.*

Đội ngũ cố vấn của Trường Phổ thông Dewey xin gửi lời chúc mừng đến các em Học sinh đã lựa chọn theo học chương trình IBDP! Nhà trường đánh giá cao cam kết của Học sinh trong hành trình học tập và chúc các em Học sinh có trải nghiệm bổ ích và đạt được thành công trong hành trình sắp tới.

Chào mừng Học sinh đến với gia đình IB DP!



#### TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM:

Trường phổ thông Dewey là Trường Ứng viên\* Chương trình Tú tài IBDP. Nhà trường đang triển khai để được cấp phép là Trường quốc tế IB. Các trường quốc tế IB có chung triết lý — cam kết về nền giáo dục quốc tế chất lượng cao, có tính thử thách mà Trường Phổ thông Dewey cho rằng triết lý này đóng quan trọng đối với học sinh của Nhà trường. \*Chỉ các trường được Tổ chức IB ủy quyền mới có thể giảng dạy bất kỳ chương trình nào trong số bốn chương trình học thuật: Chương trình Tiểu học (PYP), Chương trình Trung học (MYP), Chương trình Tú tài hoặc Chương trình Liên quan đến Nghề nghiệp (CP). Tư cách ứng viên của trường không đảm bảo việc Nhà trường được cấp phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức IB và các chương trình học, vui lòng truy cập <http://www.ibo.org>

## THE DEWEY SCHOOLS TÂY HỒ TÂY

📍 Lô H3-LC, Khu đô thị Starlake, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

☎ 024 7302 2288

🌐 [thedeweyschools.edu.vn](http://thedeweyschools.edu.vn)

📘 The Dewey Schools

📷 [thedeweyschoolsofficial](https://www.instagram.com/thedeweyschoolsofficial)

✉ [info.tht@thedeweyschools.edu.vn](mailto:info.tht@thedeweyschools.edu.vn)

**ib** CANDIDATE  
SCHOOL